

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN VŨ THỦY

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN VŨ THỦY

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngành : Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 8.38.01.05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS. TS. NGUYỄN NGỌC ANH

HÀ NỘI, năm 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội phạm.....	7
1.2. Tình hình tội phạm hiện (rõ).....	12
1.3. Tình hình tội phạm ẩn.....	15
1.4. Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm	19
1.5. Mối quan hệ của tình hình tội phạm với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.....	22
Tiểu kết Chương 1	24
Chương 2: THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	25
2.1. Khái quát về tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.....	25
2.2. Thực trạng tình hình tội phạm hiện (rõ) trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	25
2.3. Thực tiễn tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.....	41
2.4. Dự báo tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.....	43
Tiểu kết Chương 2	49
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	50
3.1. Nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, các giải pháp phòng ngừa tội phạm.....	50
3.2. Hoàn thiện pháp luật và các giải pháp khác phòng ngừa tình hình tội phạm.....	61

3.3. Tăng cường tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.....	73
Tiểu kết Chương 3	76
KẾT LUẬN.....	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số vụ và số bị can, bị cáo qua các giai đoạn tố tụng trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017	26
Bảng 2.2. Cơ sở tội phạm so với dân số ở quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2017.....	27
Bảng 2.3. Tình hình tội phạm của quận 9 so với Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2012 – 2017.	28
Bảng 2.4. Mức độ các loại tội phạm tại địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 đến năm 2017.	29
Bảng 2.5. Thống kê về nhân thân (giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn) của 1.495 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2012 – 2017	31
Bảng 2.6. Cơ cấu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm	36
Bảng 2.7. Bảng thống kê giới tính người bị hại trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 – 2017	37
Bảng 2.8. Tỷ lệ bị cáo so với số vụ án hình sự trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 – 2017	39
Bảng 2.9. Cơ cấu hình phạt chính của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2012 – 2017.....	40
Biểu đồ 2.1. Thực trạng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 – 2017	27
Biểu đồ 2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện.....	31
Biểu đồ 2.3. Cơ cấu của tình hình tội phạm theo giới tính	34
Biểu đồ 2.4. Cơ cấu của tình hình tội phạm theo độ tuổi	35
Biểu đồ 2.5. Cơ cấu của tình hình tội phạm theo trình độ học vấn.....	36

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
NXB	: Nhà xuất bản
TAND	: Tòa án nhân dân
TNHS	: Trách nhiệm hình sự
TTXH	: Trật tự xã hội
UBND	: Ủy ban nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những quận ngoại thành, cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1997 quận 9 được tách từ quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 03/NĐ - CP của Chính phủ. Quận 9 có diện tích tự nhiên khoảng 11.362 ha, dân số khoảng 263.486 người, cách trung tâm thành phố 7 km theo đường xa lộ Hà Nội.

Quận 9, hai mặt giáp sông Đồng Nai, giáp tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai, có đường giao thông chạy suốt chiều dài quận nối với trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là một quận có nhiều dự án lớn, quan trọng như: Khu công nghệ cao, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành - Dầu Giây, khu Công viên lịch sử văn hóa dân tộc, đường vành đai, vòng xoay Xuyên Á, trục song hành xa lộ Hà Nội, dự án bến xe miền Đông mới, dự án Bệnh viện Ung Bướu, tuyến đường cao tốc Metro.....

Về mặt xã hội, quận 9 đã nhanh chóng đẩy mạnh tốc độ xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tốc độ dân số nhập cư tăng nhanh, từ đó xuất hiện nhiều khu vực kinh doanh như trung tâm thương mại, chợ truyền thống. Thương nhân ở các nơi về đây buôn bán đông đúc, nơi tập trung khối lượng tài sản lớn. Do vậy tình hình tội phạm tại quận 9, ngày càng phức tạp.

Trong thời gian qua, mặc dù đã được chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên trách đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm kéo giảm số lượng vụ án hình sự, người phạm tội. Tuy nhiên các biện pháp, chiến dịch đó chỉ có tác dụng trong thời gian ngắn, về cơ bản tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, vẫn có xu hướng tăng cả về số vụ, số người phạm tội và cả tính chất nghiêm trọng, diễn biến phức tạp.

Thực trạng đó đòi hỏi phải có nghiên cứu đầy đủ để thực hiện các biện pháp phòng ngừa khả thi nhằm kiểm soát tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, cũng như rút kinh nghiệm để triển khai trên các quận khác.

Thời gian qua, mặc dù các cơ quan Tư pháp của quận 9, điều tra, truy tố, xét xử, nhiều vụ án hình sự xảy ra trên địa bàn. Tuy nhiên, tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, tăng giảm thất. Điều này chứng tỏ các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong thời gian qua trên địa bàn quận 9, chưa đạt hiệu quả cao. Do đó, chủ động phòng ngừa tội phạm là yêu cầu cần thiết, mang tính giải pháp toàn diện, lâu dài nhằm kéo giảm tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9 nói riêng.

Để đánh giá tổng quan tình hình tội phạm trên cơ sở đó đề ra các giải pháp hữu hiệu phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đang được đặt ra như một nhu cầu cấp thiết. Nhận thức như vậy, học viên đã chọn vấn đề “Tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh” làm đề tài luận văn thạc sỹ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Tình hình nghiên cứu lý thuyết

Đề tài sử dụng, tham khảo, trích dẫn một số lý luận làm cơ sở trong việc nghiên cứu thực hiện các đề tài luận văn và các công trình nghiên cứu khoa học:

- Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2011.

- Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2011.

- Giáo trình Tội phạm học của trường đại học Luật Hà Nội , Nxb. Công an nhân dân , 2015.

- Giáo trình Tội phạm học của khoa luật trường đại học Quốc gia Hà Nội , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội , 1999.

- “Tội phạm học, Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Nxb. Chính trị quốc gia, 1994.

- Giáo trình sau đại học “Xã hội học pháp luật những vấn đề cơ bản” của PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh, Nxb. Khoa học xã hội, 2015.

2.2. Tình hình nghiên cứu thực tế

Từ trước năm 2017, nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh....có một số luận văn thạc sỹ, nghiên cứu sinh đã thực hiện như:

- “Đấu tranh phòng, chống tội tang trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố Cần Thơ luận văn thạc sỹ của học viên Nguyễn Thúy Hằng (đã bảo vệ năm 2010).

- “Tội giết người do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh : Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” luận văn thạc sỹ của học viên Đinh Quốc Dũng (đã bảo vệ năm 2012).

- “Tội cướp tài sản trên địa bàn Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” luận văn thạc sỹ của học viên Đào Quốc Thịnh (đã bảo vệ năm 2013).

- “Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh” luận văn thạc sỹ của học viên Tô Lan Phương (đã bảo vệ năm 2014).

- “Tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh” luận văn thạc sỹ của học viên Nguyễn Xuân Khê (đã bảo vệ năm 2015).

- “Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai” luận văn thạc sỹ của học viên Nguyễn Trung Phong (đã bảo vệ năm 2016), ...

Tình hình nghiên cứu nêu trên cho thấy, tuy đã được quan tâm nhưng cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề mới lý luận và thực tế trên về tình hình tội phạm qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhằm thực hiện được mục đích nghiên cứu ở trên, luận văn đặt ra và giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản như sau:

- Phân tích khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội phạm.
- Tổng hợp, thống kê, phân tích, đánh giá thực tế tội phạm từ năm 2012 đến năm 2017 trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyên nhân và điều kiện, các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đánh giá hiệu quả của những biện pháp phòng ngừa và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Tội phạm học là đối tượng nghiên cứu chung, luận văn nghiên cứu về lý thuyết và một số thực tiễn cụ thể về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tình hình và thực trạng công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận 9 trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2017 nghiên cứu điển hình 150 bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận 9.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

5.2. Phương pháp luận

Hệ thống các luận điểm, nguyên tắc và phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, quy định pháp luật nhà nước được dùng để nhận thức, xem xét những vấn đề của đối tượng nghiên cứu của tội phạm học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu luận văn sử dụng phương pháp của chuyên ngành tội phạm học về phòng ngừa tội phạm, cùng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Thống kê hình, phân tích, so sánh, tổng hợp dựa trên các báo cáo, thống kê từ khảo sát thực tế xét xử và nghiên cứu các vụ án điển hình xảy ra tại quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận của đề tài

Kết quả nghiên cứu làm phong phú và từng bước hoàn thiện lý luận chuyên ngành.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Về phía thực tiễn, luận văn cung cấp các chỉ dẫn nghiệp vụ giúp cán bộ thực hiện tham khảo, vận dụng vào công tác phòng ngừa tội phạm.

6.3. Ý nghĩa tham khảo

Với ý nghĩa như trên, luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, giảng dạy về tội phạm học và công tác áp dụng pháp luật của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác phòng

ngừa tội phạm trên địa bàn quận 9 nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

7. Cấu trúc của luận văn

Cấu trúc luận văn gồm: Phần mở đầu, nội dung, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung cụ thể được cấu trúc ba chương:

Chương 1 . Những vấn đề lý luận về tình hình tội phạm.

Chương 2 . Thực tiễn tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3 . Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội phạm

1.1.1. Khái niệm

Trong lịch sử phát triển của khoa học nghiên cứu về tội phạm học có nhiều khái niệm về tình hình tội phạm, trong đó có một số khái niệm sau:

“Tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế phát triển của sự vật, hiện tượng với tất cả những sự kiện diễn ra, biến đổi ở trong đó”. (Đại Từ điển tiếng Việt, Nxb. Văn hóa – thông tin Hà Nội, 1999, tr1694).

“Tình hình tội phạm là một hiện tượng tâm – sinh lý xã hội tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể và pháp lý hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện thông qua tổng thể các tội phạm cùng các chủ thể thực hiện các tội phạm đó trong một đơn vị hành chính lãnh thổ nhất định và trong một thời gian cụ thể nhất định” [31,tr10].

“Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm – sinh lý xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được thể hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một thời gian và không gian nhất định” [13].

“Tình hình tội phạm là thực trạng và diễn biến của tội phạm đã xảy ra trong đơn vị không gian và đơn vị thời gian nhất định”.(Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Tội phạm học, Nxb, CAND, Hà Nội,2015,tr.100).

Nghiên cứu ngành khoa học tội phạm trong đó nghiên cứu tình hình tội phạm gồm hợp thành các yếu tố, đó là yếu tố thực trạng và yếu tố diễn biến, tức là phản ánh tội phạm xét trong tổng thể tĩnh và tổng thể vận động, trong tổng thể tĩnh và tổng thể vận động có bao gồm định lượng (mức độ) và định tính (tính chất)

Đối tượng nghiên cứu tội phạm học là nghiên cứu tình hình tội phạm gồm mức độ chung hay đề cập một loại tội phạm cụ thể, một loại tội phạm cụ thể phải do con người cụ thể đang tồn tại trong xã hội thực hiện. Chủ thể con người thực hiện hành vi phạm tội có thể xuất phát nguyên nhân nhận thức xã hội tác động bởi điều kiện khách thể nhất định(xã hội) do vậy tình hình tội phạm mang tính xã hội. Tình hình tội phạm trong từng thời kỳ phản ánh thực trạng về kinh tế, văn hóa, chính trị,...của thời kỳ đó. Chẳng hạn vào những thời gian sau giải phóng năm 1975 thì tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia như: hoạt động gián điệp, mật vụ, xâm phạm an ninh quốc gia..... xảy ra nhiều nhằm chống nhà nước, phá hoại chính quyền mới thành lập, nên làm cho an ninh chính trị , xã hội nước ta thời kỳ đó còn chưa ổn định.

Giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1985 nước ta xảy ra những sự kiện như: chiến tranh biên giới phía Tây Nam, biên giới phía Bắc và khủng hoảng kinh tế - xã hội do cơ chế quan liêu bao cấp mang lại. Tình hình tội phạm trong lĩnh vực an ninh chính trị xảy ra ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc, tình hình tội phạm trong lĩnh vực kinh tế - lĩnh vực an toàn xã hội có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Do vậy, thực trạng xã hội về kinh tế, văn hóa, chính trị,... thay đổi dẫn đến tình hình tội phạm thay đổi theo.

Quy định tại Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nêu khái niệm: “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý,...”. Như vậy tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, trái pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, khái niệm tội phạm đã nêu bản chất của tội phạm với tính cách phải là hành vi của con người, hành vi xã hội tiêu cực, hành vi chủ thể này là kết quả tiêu cực của sự tương tác giữa môi trường khách thể xã hội bên ngoài như các yếu tố về

kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa-giáo dục, các yếu tố tâm lý – xã hội và các quá trình tâm – sinh lý bên trong chủ thể, hành vi giữ vai trò điều chỉnh bên trong của lỗi xử sự của chủ thể. Trong đó, yếu tố môi trường khách thể giữ vai trò quan trọng đến quyết định tội phạm. Tuy nhiên, các yếu tố tâm sinh lý bên trong chủ thể không lệ thuộc hoàn toàn vào các yếu tố khách quan của môi trường, mà cũng có tính độc lập tương đối không liên quan tới khách thể môi trường. Bản thân hành vi chủ thể vận hành theo các quá trình cơ bản như động cơ diễn biến hành vi, kế hoạch hóa hành vi và hiện thực hóa hành vi trong khoảng không gian, thời gian nhất định. Về lý luận chúng ta phải nắm vững cơ chế hành vi phạm tội, tính nguy hiểm cho xã hội, giải thích những quy luật của tình hình tội phạm xuất phát từ những hiện tượng khách quan xã hội và chủ thể.

Chủ thể thực hiện hành vi không đúng với quy định pháp luật hình sự, tính có lỗi là thái độ chủ quan của chủ thể con người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và đối với hậu quả của hành vi được thể hiện dưới hình thức có ý hoặc vô ý thì hành vi này là hành vi trái quy định pháp luật. Tình hình tội phạm xảy ra chúng ta phải đánh giá tình hình tội phạm phải đúng khách quan trong từng địa bàn khác nhau về lãnh thổ, khoảng thời gian, các quy định pháp luật, tính nguy hiểm của tội phạm. Tính trái pháp luật và tính có lỗi trong pháp luật hình sự của tình hình tội phạm là thuộc tính quan trọng nhằm phân biệt tình hình tội phạm này với những hiện tượng xã hội tiêu cực, những hành vi phạm pháp luật khác. Sự thay đổi quy định pháp luật hình sự như quy định tội mới, hình phạt tùy theo thời gian (bỏ tử hình một số tội danh, bỏ một số định khung và định lượng hình phạt, thêm một số tội....), dẫn đến thay đổi của tình hình tội phạm trên thực tế. Ví dụ như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có sự thay đổi như bỏ hình phạt tử hình từ 22 tội danh xuống còn 15 tội danh, quy định định lượng cụ thể số tiền

để xác định người thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (Điều 201), pháp nhân cũng chịu trách nhiệm hình sự (Điều 8 và Điều 76), quy định mới đối tượng là người đủ 75 tuổi trở lên không bị tử hình (điểm b khoản 3 Điều 40),

Khái quát các dấu hiệu, đặc điểm phân tích trên có thể đưa ra khái niệm về tình hình tội phạm như sau: Tình hình tội phạm là một hiện tượng tâm – sinh lý xã hội tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể và tính trái pháp luật hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện thông qua tổng thể các tội phạm cùng các chủ thể chủ thể đã thực hiện các hành đó trong một thời gian và không gian nhất định.

1.1.2. Đặc điểm

Tình hình tội phạm, trước hết là một hiện tượng xã hội, vì nó tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc trong xã hội, có nội dung xã hội, có nguyên nhân trong xã hội, vì với tính cách là một biểu hiện, là mặt trái của xã hội, có mối liên hệ, quan hệ chặt chẽ, biện chứng của hiện tượng đó với các hiện tượng xã hội khác, với các điều kiện tồn tại của xã hội.

Tình hình tội phạm thể hiện đặc điểm định lượng và định tính thể hiện trong không gian và thời gian, cụ thể ở mỗi thời kỳ, mỗi vùng, lãnh thổ - hành chính nhất định.

Các đặc điểm của tội phạm cần được chú ý khi nghiên cứu tình hình tội phạm thì không thể khẳng định nó là một chỉnh thể nhưng có hai phần: phần ẩn và phần hiện (hay còn gọi là phần rõ). Tình hình tội phạm có thể chia tội phạm thành tội phạm ẩn và tội phạm rõ.

Tội phạm rõ là tội phạm đã được xử lý về hình sự và đã được đưa vào thống kê tội phạm. Tội phạm ẩn là các tội đã thực tế xảy ra nhưng không được thể hiện trong thống kê tội phạm vì không được phát hiện, không được xử lý hoặc không được đưa vào thống kê tội phạm. Phần rõ của tình hình tội phạm

là phần mà có thể được khẳng định một cách chắc chắn vì dựa trên các con số thống kê cụ thể. Phần ẩn của tình hình tội phạm là phần mà không thể có được sự khẳng định chắc chắn vì chỉ dựa trên sự suy đoán và chỉ được xác định thông qua đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm, lấy phần hiện của tình hình tội phạm làm cơ sở cho việc nghiên cứu đối chứng cho phần ẩn. Phần ẩn của tội phạm là một yếu tố đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm.

Tội phạm nói chung cũng như nhóm tội phạm hay tội cụ thể đều có phần ẩn. Mức độ ẩn ở những nhóm tội hoặc tội khác nhau thì có những khoảng không gian, đơn vị thời gian khác. Đặc điểm định lượng tiêu biểu của tình hình tội phạm là mức độ, trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định cho biết về toàn bộ số nhóm tội phạm hay tội cụ thể do họ thực hiện. Có thể hiểu là tình hình tội phạm được nghiên cứu đặc điểm định lượng và định tính với các hình thức biểu hiện là mức độ, cơ cấu, tính chất và động thái của tình hình tội phạm là nội dung chủ yếu trên cơ sở phần hiện của tội phạm. Cách nghiên cứu nhìn tổng thể là cơ sở thiết thực và thực tế cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm luật đưa ra quyết sách, định hướng phù hợp ở mỗi giai đoạn không gian và thời gian.

1.1.3. Ý nghĩa

- Kết quả nghiên cứu tình hình tội phạm cho chúng ta “bức tranh” toàn cảnh về tội phạm đã xảy ra, giải thích về mọi biểu hiện của tội phạm trong thực tế đời sống xã hội, biết được cái nhìn về những hành vi nguy hiểm của chủ thể gây cho xã hội ở mức độ cao nhất của con người có đầy đủ năng lực pháp luật.

- Qua khái niệm tình hình tội phạm, ta thấy được mối quan hệ giữa hiện tượng và bản chất nên khi nghiên cứu đặc điểm của tình hình tội phạm thì ta thấy được giá trị lý luận và thực tiễn, từ đó có được sự đánh

giá đầy đủ và toàn diện tính nghiêm trọng của tội phạm đã xảy ra, nghiêm trọng về mức độ cũng như nghiêm trọng về tính chất.

1.2. Tình hình tội phạm hiện (rõ)

Khi nghiên cứu đến tình hình tội phạm Kakx Mác từng khẳng định con người có thể nhận thức hoàn toàn được chân lý khách quan một cách tương đối là muốn đề cập đến nhận thức một hiện tượng khách quan một cách tương đối. Điều này khẳng định với chúng ta rằng, tình hình tội phạm chung hoặc tội phạm cụ thể luôn ở trạng thái có hai phần là phần ẩn và phần hiện ở mọi thời điểm không gian và thời gian của quá trình nhận thức. Do đó, tình hình tội phạm phải tiến hành với phần hiện của hiện tượng khi nghiên cứu đến thực trạng cụ thể sau:

1.2.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm

Thực trạng của tình hình tội phạm là một trong hai thông số về lượng của tình hình tội phạm, bao gồm tổng số các tội phạm cụ thể đã xảy ra và số lượng những người thực hiện tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định [23, tr.17]. Thực trạng của tình hình tội phạm bao gồm hai phần: Phần tội phạm hiện (rõ) và phần tội phạm ẩn.

Phần tội phạm hiện (rõ) là toàn bộ số tội phạm và người phạm tội đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử hình sự và đưa vào thống kê hình sự [22, tr.25]. Ngược lại phần tội phạm ẩn là số tội phạm đã xảy ra mà chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý về hình sự và chưa có thống kê hình sự [23, tr.35].

Chúng ta cần phải xem xét cả phần tội phạm rõ và phần tội phạm ẩn bởi vì không phải mọi tội phạm xảy ra trong xã hội đều được các cơ quan chức năng phát hiện, kịp thời tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hình sự và đưa vào thống kê hình sự một cách đầy đủ, từ đó biết được diễn biến thực trạng tội phạm nói chung và một tội phạm nào đó nói riêng. Chúng ta phải dựa vào tội phạm rõ cũng như một số cơ sở khác để suy ra tội phạm ẩn. Việc suy ra này chỉ có tính

tương đối chắc chắn không chính xác. Phải thu thập có hệ thống số liệu gồm hai loại: loại cơ bản (số tổng, số nhóm, số hành vi) và loại số liệu chuyên biệt thì hệ thống số liệu tội phạm mới đầy đủ.

Thực tiễn do các nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau vẫn còn tồn tại việc tội phạm xảy ra nhưng chưa hoặc không bị phát hiện. Vì vậy, cần phải nghiên cứu làm rõ phân hiện (rõ), phần ẩn của tình hình tội phạm và cơ sở tội phạm của các tội phạm trên địa bàn quận 9, để có sự nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện về thực trạng diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9.

1.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm

- Động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm là sự thay đổi về thực trạng, sự vận động và cơ cấu của tình hình tội phạm xét về mức độ và về tính chất theo một không gian và thời gian xác định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm...) [23, tr.20].

- Diễn biến của tội phạm là một trong những nội dung của tình hình tội phạm mà việc phân tích này cho phép dự đoán xu hướng vận động của tội phạm trong thời gian tiếp theo. Sự thay đổi cơ cấu tình hình tội phạm so với thời gian được chọn làm gốc để so sánh, đối chiếu với kết quả của năm trước đó, được xác định bằng tỷ lệ tăng hoặc giảm thực trạng.

- Nghiên cứu tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian, xét kết quả so sánh cho phép người nghiên cứu xu hướng vận động và mức độ vận động của tội phạm sẽ giúp chúng ta xác định được qui luật vận động của tội phạm. Trong tương lai và xây dựng chương trình, kế hoạch, phương pháp hoạt động phòng chống tội phạm phải sử dụng kết quả nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm. Do vậy, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật hình sự nói

riêng về tình hình tội phạm các nhà làm luật cũng dựa vào cơ sở nghiên cứu trên.

1.2.3. Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa các nhóm tội, loại tội trong một chính thể chung tổng hợp các tội phạm đã xảy ra trong một địa bàn và ở trong cùng một khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa hình) nhất định [23, tr.21].

Tính nguy hiểm cho xã hội của tình hình tội phạm, thể hiện chỉ số về các đặc điểm, chỉ số về cơ cấu của tình hình tội phạm chỉ rõ đặc điểm lượng – chất của tình hình tội phạm. Việc tổ chức phòng ngừa và việc phân hoá thực tiễn áp dụng các biện pháp pháp luật hình sự là những yếu tố, đặc điểm có ý nghĩa rất cơ bản đối với tình hình tội phạm. Định hướng chính của công tác đấu tranh với tình hình tội phạm cần phải tập trung vào đâu (loại tội nào, loại nhóm tội nào) phải trên cơ sở cơ cấu của tình hình tội phạm .

Cơ cấu của tình hình tội phạm được chia làm hai loại. Bao gồm cơ cấu chỉ số cơ bản và cơ cấu chỉ số chuyên biệt. Cơ cấu chỉ số cơ bản xét theo các hành vi phạm tội và theo nhóm tội thể hiện thành các tội danh, các điều và các chương tại phần các tội phạm trong các văn bản pháp luật và bộ Luật hình sự . Cơ cấu chỉ số chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc biệt tình hình tội phạm bằng một hệ thống thống kê riêng biệt như theo lứa tuổi , theo giới tính, theo hình phạt, ...

Tình hình tội phạm có cơ cấu và tính chất không giống nhau ở thành phố và vùng nông thôn, ở những vùng lãnh thổ không gian địa phương khác nhau, thành phố khác nhau. Như vậy cơ cấu và tính chất được giải thích bởi sự khác nhau về điều kiện xã hội đặc trưng, về các đặc điểm trong lối sống dân của dân cư, về các truyền thống, tập tục, thói quen khác nhau.

1.2.4. Tính chất của tình hình tội phạm

Tính chất của tình hình tội phạm trên cơ sở được nghiên cứu các cơ cấu của tội phạm. Theo cơ cấu của tội phạm có tiêu thức nhất định có thể rút ra được những đặc điểm về tính chất, mức độ của tình hình tội phạm. Tính chất phản ánh mức độ nguy hiểm khác nhau, mức độ nghiêm trọng khác nhau ở từng vùng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cấu thành của tình hình tội phạm như tỷ lệ giữa tội nghiêm trọng và tội ít nghiêm trọng, giữa tội cố ý và tội vô ý, ... Như vậy, sự đánh giá đối với cơ cấu, động thái và mức độ tình hình tội phạm chính là mang tính chất kết quả của tình hình tội phạm .

Tội phạm là thể thống nhất của các tội phạm cụ thể đã xảy ra trong đơn vị không gian và thời gian xác định, trong đó tồn tại đan xen các hệ thống thống nhất khác nhau. Mỗi hệ thống thống nhất này là một loại cơ cấu của tội phạm theo một đặc điểm nhất định của tội phạm. Tình hình tội phạm thể hiện đặc điểm nhân thân của chủ thể thực hiện tội phạm, tính chất ở số lượng các tội phạm nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội phạm. Do đó, cơ cấu của tội phạm được xem xét là những cơ cấu phản ánh tội phạm xét về tính chất, ở mức độ nhất định thực trạng của tội phạm.

Khi nghiên cứu tình hình tội phạm chung hoặc tội phạm cụ thể thì chúng ta phải nghiên cứu về tội phạm hiện (rõ) và phải nghiên cứu cả về phần ẩn của tội phạm để có kế hoạch dự báo tình hình tội phạm và kế hoạch hóa, phương pháp hóa phòng ngừa tội phạm.

1.3. Tình hình tội phạm ẩn

Tội phạm đã được xử lý về hình sự như vậy được coi là tội phạm hiện hay tội phạm rõ khi đã được phản ánh trong thống kê tội phạm. Bên cạnh đó còn có tội phạm tuy đã xảy ra nhưng không được thể hiện trong thống kê tội phạm. Các tội phạm đã xảy ra mà không được thể hiện trong thống kê tội

phạm như vậy được gọi là tội phạm ẩn. Khi nghiên cứu vấn đề tình hình tội phạm hiện (rõ) và tình hình tội phạm ẩn là cơ sở đưa ra thông tin về trạng thái ẩn, trạng thái hiện của những hành vi phạm tội đã diễn biến xảy ra trong thực tế.

Nghiên cứu tình hình tội phạm phải đánh giá đúng đặc tính về lượng của tình hình tội phạm thì ngoài việc xác định tình hình tội phạm hiện (rõ) thì cần phải nghiên cứu tình hình tội phạm ẩn vì chúng có mối liên quan với nhau. Về tội phạm ẩn có một số loại tội phạm nhưng chúng khác nhau ở thời gian ẩn, lý do ẩn, mức độ ẩn, tỷ lệ ẩn,... Với nhiều lý do khác nhau mà người thực hiện hành vi phạm tội đã không được hoặc được phát hiện nhưng không được xử lý về hình sự, đã được xử lý về hình sự nhưng chưa dứt điểm hoặc chưa được đưa vào thống kê hình sự. Tình hình tội phạm ẩn được thể hiện trong các hành vi phạm tội đã diễn biến trong thực tiễn, không được phát hiện theo quy định pháp luật hình sự, không có trong thống kê hình sự, không bị xử lý hình sự.

1.3.1. Phân loại của tình hình tội phạm ẩn

Tội phạm không được xử lý hình sự nguyên nhân do lỗi chủ quan của các cá nhân và cơ quan có trách nhiệm và do nhiều nguyên nhân khách quan khác nhau. Do vậy, tội phạm ẩn có hai loại là tội phạm ẩn chủ quan và tội phạm ẩn khách quan. Tội phạm ẩn khách quan là những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan tiến hành khởi tố các vụ án hình sự không có chứng cứ gián tiếp và trực tiếp về vụ án. Tội phạm ẩn chủ quan là toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà chứng cứ gián tiếp và trực tiếp về vụ án đã được các cá nhân và cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được nhưng với những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc không bị xử lý, phát hiện. Tội phạm ẩn chính là chưa được thống kê hình sự, chưa bị xử lý về mặt hình sự và chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện

những hành vi phạm tội thực tế diễn biến đã xảy ra. Trong quá trình thống kê tình hình tội phạm, mỗi loại tội phạm có một tỷ lệ ẩn khác nhau, không có một tỷ lệ tội phạm ẩn chung cho mọi tội phạm, tỷ lệ đó cũng khác nhau ở từng thời gian và không gian .

Tội phạm ẩn tự nhiên (tội phạm ẩn khách quan): Dạng ẩn này do các mối quan hệ của công dân, các yếu tố khách quan như nhận thức và mối quan hệ bạn bè, họ hàng thân thích ...làm cho sự việc về tội phạm không tới cơ quan thực thi pháp luật. Những hành vi phạm tội này đã diễn biến xảy ra trên thực tiễn nhưng không bị các cơ quan pháp luật biết đến, phát hiện về hành vi phạm tội cũng như người phạm tội nhưng không đủ chứng cứ đầy đủ để khởi tố vụ án. Đây là các nguồn tin tức về tội phạm không được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật. Cho nên tội phạm không bị phát hiện.

Tội phạm ẩn nhân tạo (tội phạm ẩn chủ quan): Là trường hợp những hành vi phạm tội đã xảy ra, tuy đã được các cơ quan chức năng chính thức tiếp nhận thụ lý, tức là quá trình giải quyết vụ án đã được vận hành, hành vi phạm tội vẫn rơi vào trạng thái ẩn với các lý do: Cơ quan chức năng không khởi tố vụ án sợ bị bồi thường trách nhiệm, bị ảnh hưởng đến thành tích cá nhân, thành tích tập thể hoặc sử dụng các lý do theo luật định để đình chỉ hoặc tạm đình chỉ để điều tra vụ án rồi không phục hồi điều tra, có sự sung đột pháp luật, sự hạn chế, yếu kém của cơ quan bảo vệ pháp luật và cán bộ tư pháp trong việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử hình sự đã để sót, lọt tội phạm.

Tội phạm ẩn thống kê: Trường hợp có một số hành vi phạm tội đã được xử lý và vụ phạm tội xảy ra trên thực tế nhưng không được thống kê. Việc thống kê tội phạm còn thiếu sót do nguyên nhân chủ quan của cán bộ pháp luật đã chủ động không đưa vào thống kê tội phạm và do khách quan cán bộ

thống kê thiếu. Tội phạm ẩn thống kê không phải là sai số thống kê do cập nhật thống kê không đúng còn thiếu sót và do kỹ thuật thống kê chưa hoàn chỉnh còn hạn chế.

1.3.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến độ ẩn của tình hình tội phạm nhưng có thể khái quát các nguyên nhân sau:

- Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án khởi tố, tiến hành hoạt động điều tra vụ án hình sự, xét xử không nhận được tố giác của công dân (từ phía nạn nhân, những người khác biết tội phạm xảy ra nhưng không tố giác) và tin báo của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Người phạm tội không ra tự thú hoặc tự thú nhưng không xử lý hình sự vì lý do khách quan hay chủ quan.

- Các cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết vụ án như: Cơ quan Thanh tra, Hải quan, Kiểm lâm, Công an điều tra, Viện kiểm sát,... khi giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng hình sự thì các cơ quan này ban hành các quyết định không khởi tố vụ án, đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án rồi không phục hồi vụ án (do bị cáo chết, theo yêu cầu người bị hại, có tội nhưng được đình chỉ và miễn trách nhiệm hình sự, có sự thay đổi về pháp luật hình sự) .

- Một số người tiến hành tố tụng sợ phải chịu trách nhiệm bồi thường do oan sai và ảnh hưởng đến địa vị cá nhân, thành tích tập thể, ảnh hưởng lợi ích của họ đang có nên họ nên dễ bỏ lọt tội phạm và sẵn sàng không khởi tố nếu thấy rằng chứng cứ buộc tội không rõ.

Ngoài ra, các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập, không theo kịp sự phát triển nền kinh tế , văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, có thể cơ quan chức năng còn thụ động, chưa tích cực, chưa làm tròn trách nhiệm được

giao trong công việc phát hiện tội phạm, cũng như sự yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ trực tiếp thụ lý hồ sơ vụ án.

1.4. Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm

Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm, có thể được chia thành các nhóm sau:

1.4.1. Về kinh tế-xã hội

Thực trạng, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm luôn gắn liền với những chuyển biến, thay đổi trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Nhóm yếu tố này ảnh hưởng đến những hiện tượng quá trình xã hội mang nội dung kinh tế, phát sinh trong hoạt động tổ chức sản xuất, lưu thông, quản lý, phân phối và thực hiện các hoạch định, chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Các yếu tố này tác động đến một số nhóm tội và một số loại tội khác nhau nhưng xảy ra nhiều ở các tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm kinh tế, các tội hối lộ, tham nhũng, lạm dụng chức vụ quyền hạn, đầu cơ tiền tệ, buôn lậu....

1.4.2. Về chính trị xã hội

Tình hình tội phạm nói chung và đến từng loại tội phạm nói riêng có mối quan hệ biện chứng với sự phát triển về chính trị, xã hội ở những thời kỳ khác nhau trong tiến trình phát triển của xã hội đã và đang tác động rất lớn. Các tầng lớp khác nhau, các giai cấp trong xã hội ngoài mâu thuẫn của nhóm lợi ích này với nhóm lợi ích khác đó là sự mâu thuẫn và đối kháng với nhau về lợi ích chính trị, xã hội. Yếu tố này xuất hiện ở một số nhóm tội, một số loại tội khác nhau nhưng chủ yếu ở nhóm tội phạm về các tội về xâm phạm trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia. Cụ thể tội phạm về: Cướp tài sản, giết người, trộm cắp tài sản, gián điệp,.....

1.4.3. Về tâm lý – văn hóa xã hội

Các hiện tượng tâm lý xã hội thể hiện với yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tội phạm. Bắt nguồn từ những mâu thuẫn, xung đột những phong tục tập quán, xu hướng văn hóa, sở thích, những tái phát của tâm lý tiểu tư sản, những biến dạng (phạm tội học), của ý thức nhóm (cộng đồng) và cá nhân ở dạng truyền thống, đạo đức, thói quen, động cơ mâu thuẫn với hệ thống tư tưởng và tâm lý xã hội của xã hội hiện tại. Những chủ thể này nhận thức sai lệch nên có những hành vi vi phạm pháp luật, trái với đạo đức. Vấn đề tâm lý – văn hóa xã hội tác động nhân cách con người chủ thể gây tội phạm: xâm phạm đến tự do bầu cử, xâm phạm đến tự do ngôn luận, xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân, chế độ hôn nhân gia đình, xâm phạm trật tự công cộng,.....

1.4.4. Về tổ chức, quản lý xã hội

Nhóm yếu tố này bắt nguồn từ những tàn dư lạc hậu do chế độ cũ để lại, các phong tục tập quán lạc hậu trong xã hội, tâm lý tư hữu, làm ăn nhỏ, cá nhân tư lợi trong nếp nghĩ, nếp làm trong nhân dân, những mâu thuẫn giữa quan điểm bảo thủ với quan điểm cấp tiến nên hành sự không phù hợp với hành vi chuẩn mực phải có, trái quy định pháp luật, thiếu kinh nghiệm khi thực hiện nhiệm vụ, yếu kém về chuyên môn trong quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội và quản lý con người, việc quản lý về tổ chức, quản lý xã hội từ phía các cơ quan nhà nước còn mang tính hình thức, quan liêu thiếu sự phối hợp chặt chẽ. Nhóm này thường đa số chủ thể là người chưa thành niên, người có trình độ văn hóa thấp thực hiện tội phạm, thường đa số các tội phạm về chức vụ, tội phạm tái phạm.

1.4.5. Về pháp luật và công tác phòng chống tội phạm

Nhà nước quản lý xã hội và thúc đẩy xã hội phát triển qua các chính sách và hệ thống pháp luật của mình và một khi chính sách và pháp luật được

ban hành kịp thời thì chúng sẽ trở thành những nhân tố tích cực cho sự phát triển xã hội. Trái lại nếu chính sách và pháp luật ban hành không kịp thời, trì trệ, lại thiếu thực tế thì nó lại là vật cản nguy hiểm cho sự phát triển xã hội, thậm chí trở thành điều kiện phát sinh của tình hình tội phạm. Cụ thể nguyên nhân từ không làm tròn trách nhiệm trong công việc nhà nước và pháp luật quy định quản lý xã hội nên phát sinh tiêu cực sau:

Sự chồng chéo, bất cập, nhiều sơ hở, mâu thuẫn, xung đột trong hệ thống pháp luật. Cụ thể: Còn chồng chéo, mâu thuẫn giữa quy định nội dung của luật này với luật kia khi xử lý vấn đề có liên quan với nhau, mâu thuẫn giữa quy định nội dung của luật này với luật kia khi xử lý vấn đề có liên quan với nhau

Pháp luật chưa quy định, dự liệu hết các quan hệ và tình hình tội phạm cần thiết phải điều chỉnh, còn để khoảng trống chưa được luật hóa trong đời sống xã hội. Có thể hiểu cách khác là văn bản luật không theo kịp và điều chỉnh sự phát triển của quan hệ xã hội, khi văn bản này được có hiệu lực thì một số hiện tượng tiêu cực xã hội đã biến “từ dạng này sang dạng khác”,...Văn bản luật ban hành thời gian không kịp thời và không phù hợp với quan hệ xã hội, một số cá nhân, nhóm lợi ích khác lợi dụng luật hiện hành chưa có quy định để được hưởng lợi và gây thiệt hại cho xã hội.

Một thời gian dài các cơ quan chuyên môn chưa quan tâm nghiên cứu về vấn đề phòng ngừa tội phạm chưa có chương trình và cơ chế hoàn chỉnh về đấu tranh phòng chống tội phạm, hoạt động phòng, chống tội phạm có nơi có lúc còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên, thường tập trung vào các đợt phong trào để đóng góp vào nội dung báo cáo thành tích, khen thưởng phong trào và hiệu quả chưa cao. Phương pháp phòng chống tội phạm thường đưa ra giải pháp trấn áp, tấn công mà chưa đưa ra được biện pháp phòng ngừa xã hội mang tính căn cơ, lâu dài, chưa có chiến lược phòng ngừa tội phạm

hoàn chỉnh nên chúng ta chưa chủ động được trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm và đây là một điều kiện để kẻ xấu lợi dụng để phạm tội và lẩn tránh sự trừng phạt của pháp luật.

1.5. Mỗi quan hệ của tình hình tội phạm với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

Từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng trong từng hiện tượng đó (nguyên nhân) trong những điều kiện nhất định sinh ra hiện tượng khác (hậu quả), mỗi quan hệ nhân quả được hiểu là mối quan hệ khách quan giữa các hiện tượng. Điều kiện phụ thuộc vào sự tác động lẫn nhau (nguyên nhân – kết quả). Tạo môi trường, bảo đảm sự phát triển và xuất hiện hậu quả là do điều kiện của tổng thể các hiện tượng, tình tiết. Thực hiện trong tổng thể đầy đủ các điều kiện cần thiết được sự tác động lẫn nhau (nguyên nhân – kết quả). Trong cơ chế nhân quả khác nhau do vị trí của các nguyên nhân và điều kiện khác nhau. Điều kiện không thể sinh ra hậu quả mà tạo điều kiện, bảo đảm cho hậu quả xảy ra, nguyên nhân sinh ra hậu quả, một hệ thống tác động thống nhất làm sinh ra hậu quả, nhưng bao giờ cũng phải hiểu rằng cả nguyên nhân và điều kiện là yếu tố của một hệ thống. Sự hoạt động đồng thời của nguyên nhân và điều kiện gây ra hậu quả - tình hình tội phạm và tội phạm, bắt nguồn từ tổng thể các nguyên nhân và điều kiện.

Những biểu hiện có khả năng làm phát sinh tình hình tội phạm trong thực tế từ nguyên nhân và điều kiện của tình hình phạm tội là những hiện tượng và quá trình xã hội có trước tình hình tội phạm về mặt thời gian. [38, tr.175]. Do vậy, những nhân tố trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm trong xã hội là do nguyên nhân của tình hình tội phạm. Điều kiện có vai trò như là chất xúc tác để tạo môi trường thuận lợi để xảy ra tình hình tội phạm phát triển và phát sinh, điều kiện của tình hình tội phạm là những nhân tố không có khả năng trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm.

Nhân thân của người phạm tội là những đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng nhất phản ánh bản chất người phạm tội, những đặc điểm, dấu hiệu này tác động với những tình huống, hoàn cảnh khách quan khác đã tạo ra xử sự phạm tội. [38, tr.232]. Ví dụ như các đặc điểm chủ thể sinh học (giới tính, lứa tuổi), đặc điểm khách thể xã hội của người phạm tội (hoàn cảnh gia đình, nhu cầu, hứng thú, ý thức đạo đức, hoàn cảnh môi trường làm việc...).

Chúng ta nghiên cứu tiền đề xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm tức là hiểu nhân thân người phạm. Hành vi chủ thể con người là hoàn cảnh khách thể bên ngoài và kết quả của sự tác động lẫn nhau giữa cá nhân. Các nguyên nhân của việc thực hiện tội phạm là sự thể hiện trong các đặc điểm nhân thân người phạm tội như hệ thống nhu cầu, lợi ích, quan điểm sống, định hướng giá trị, hoàn cảnh sống, là diễn biến hành vi và sự quyết tâm thực hiện tội phạm, đó là tổng thể hoàn cảnh khách quan bên ngoài quyết định đến sự hình thành động cơ. Khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội là chúng ta nghiên cứu sự thay đổi một số đặc điểm nhân thân của chủ thể sẽ tác động dẫn đến sự thay đổi về phương thức, thủ đoạn phạm tội cũng như xuất hiện thêm những tội phạm mới trong tương lai để dự đoán được tình hình tội phạm trong tương lai nhằm đảm bảo sự chủ động đối phó có hiệu quả của toàn xã hội, có biện pháp phòng ngừa và phòng chống với tình hình tội phạm xảy ra.

Tình hình tội phạm cũng có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh chính nó trong xã hội, đó là mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Tình hình tội phạm biến động không ngừng trong từng giai đoạn khác nhau của sự phát triển liên tục trong những điều kiện hình thái kinh tế xã hội khác nhau, do nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm diễn biến, thay đổi liên tục về lịch sử.

Tiểu kết Chương 1

Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội pháp lý - hình sự, mang tính lịch sử thay đổi cụ thể và tính trái pháp luật hình sự, có tính giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định.

Nghiên cứu tình hình tội phạm là nghiên cứu tình hình tội phạm thực bao gồm cả tội phạm hiện (rõ) và tội phạm ẩn, tình hình tội phạm là các đặc điểm hành vi phạm tội, các hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định pháp luật (tội phạm hiện), đồng thời cũng có các hành vi phạm tội trong thực tế không được phát hiện, không được xử lý theo quy định pháp luật hình sự hoặc không có thống kê hình sự (tội phạm ẩn). Các cơ quan được Nhà nước giao thẩm quyền đấu tranh với tình hình tội phạm, khi nghiên cứu tình hình tội phạm thì cần chú trọng xác định tỷ lệ , nguyên nhân và điều kiện của tội phạm ẩn của từng loại tội phạm thì mới có giải pháp phòng ngừa tương ứng đạt hiệu quả cao, để giải thích, phát hiện nguyên nhân của tình hình tội phạm, để dự liệu tội phạm sẽ xảy ra như thế nào trong thời gian tới và qua đó tạo cơ sở cho việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Chương 2

THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát về tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Trên địa bàn quận 9, tình hình tội phạm xảy ra nhiều vụ án khó, phức tạp. Theo số liệu thống kê 05 năm gần đây nhất của Tòa án nhân dân quận 9, thì năm 2013 Tòa án thụ lý 205 vụ án với 340 bị cáo; năm 2014 thụ lý 204 vụ án với 273 bị cáo; năm 2015 thụ lý 229 vụ án với 338 bị cáo; năm 2016 thụ lý 206 vụ án với 339 bị cáo; năm 2017 thụ lý 160 vụ án với 205 bị cáo. Loại tội phạm bị truy tố, xét xử nhiều nhất là tội “Trộm cắp tài sản” (năm 2013 có 80 vụ, 167 bị cáo; năm 2014 có 125 vụ, 265 bị cáo; năm 2015 có 114 vụ, 216 bị cáo; năm 2016 có 76 vụ, 145 bị cáo và năm 2017 có 90 vụ, 182 bị cáo). Kế đến là tội phạm về ma túy như tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy (năm 2013 có 60 vụ, 85 bị cáo; năm 2014 có 95 vụ, 105 bị cáo; năm 2015 có 84 vụ, 98 bị cáo; năm 2016 có 46 vụ, 76 bị cáo và năm 2017 có 40 vụ, 62 bị cáo). Các loại tội phạm thường xảy ra ở địa bàn phường Trường Thạnh, phường Hiệp Phú, phường Phước Long A, phường Phước Long B và phường Tăng Nhơn Phú B là những nơi có hệ thống giao thông đường bộ phức tạp, có bến xe, chợ, khu nhà trọ nơi dân nhập cư đông từ nơi khác đến sinh sống để làm công nhân hăng xưởng, buôn bán nhỏ.....

2.2. Thực trạng tình hình tội phạm hiện (rõ) trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Phần tội phạm hiện (rõ) là toàn bộ số tội phạm và người phạm tội đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử hình sự và đưa vào thống kê hình sự. Luận văn sử dụng số liệu thống kê điều tra, truy tố, xét xử hình sự của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 9, Tòa án nhân dân quận 9.

2.2.1. Thực trạng (mức độ) của thực tiễn tình hình tội phạm hiện (rõ)

Khái quát đặc điểm về mặt lượng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9. Luận văn sử dụng số liệu thống kê điều tra, truy tố, xét xử hình sự của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 9, Tòa án nhân dân quận 9, từ năm 2012 đến năm 2017 để làm tài liệu nghiên cứu.

Mức độ tổng quan dưới đây thống kê số liệu trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2017, hàng năm có các vụ và bị cáo phạm tội trên địa bàn quận 9. Dựa trên số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân quận 9, mức độ tổng quan được minh họa tại Bảng 2.1 và Bảng 2.2:

Bảng 2.1. Số vụ và số bị can, bị cáo qua các giai đoạn tố tụng trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017

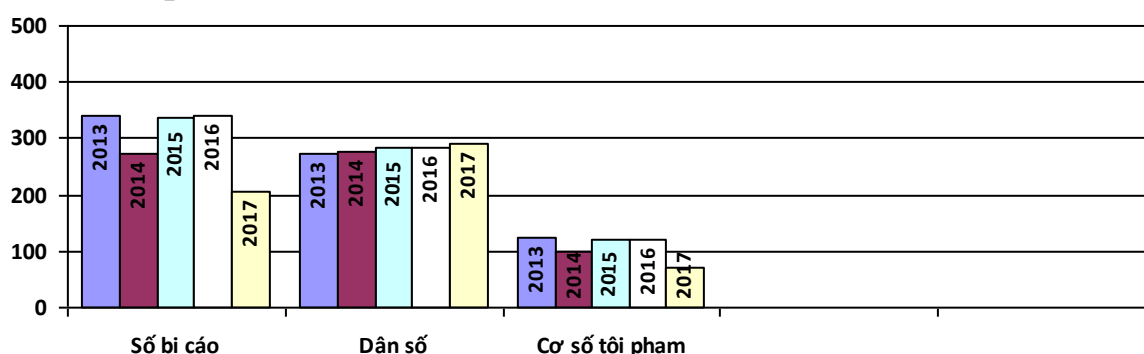
Năm	Khởi tố mới		Truy tố		Xét xử	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	245	348	212	351	205	340
2014	220	301	210	285	204	273
2015	490	512	310	495	229	338
2016	510	500	305	490	206	339
2017	310	429	295	315	160	205
Tổng cộng	1.775	2.090	1.332	1.936	1.004	1.495
Trung bình	355	418	266,4	387,2	200,8	299

(Nguồn: Số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Theo số liệu thống kê, từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017, trên địa bàn quận 9, xảy ra 1.004 vụ án với 1.495 bị cáo. Trong đó năm 2015 xảy ra nhiều nhất là 229 vụ án và 338 bị cáo, năm 2017 xảy ra ít nhất là 160 vụ án và 205 bị cáo. Như vậy, trung bình mỗi năm Tòa án xét xử hơn 200 vụ án với 299 bị cáo. Số liệu này thể hiện tổng số vụ án và số người phạm tội đã được đưa ra xét xử và bị Tòa án tuyên án buộc tội hay còn được gọi là phần hiện của tội phạm.

Bảng 2.1 số vụ án và số bị cáo từ giai đoạn khởi tố sang truy tố và đưa ra xét xử bị giảm về số lượng. Sự giảm này thể hiện kết quả hoạt động điều tra chưa tốt, còn nhiều vụ án lọt tội.

Biểu đồ 2.1: Thực trạng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 – 2017



(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 2.2. Cơ số tội phạm so với dân số ở quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2017

Năm	Số bị cáo	Dân số	Cơ số tội phạm
2013	340	271.537	125,2
2014	273	276.432	98,7
2015	338	284.473	118,8
2016	339	284.990	118,9

2017	205	290.620	70,5
Tổng	1.495	1.408.052	532,1
Trung bình	299	281.610,4	106,42

(Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thống kê dân số Thành phố Hồ Chí Minh)

Kết quả thống kê tại Bảng trên cho thấy hệ số tội phạm: 106,42 người phạm tội bị xét xử trên 100.000 dân quận 9, nghĩa là 01 người phạm tội trên 941 người dân sinh sống tại quận 9.

Bảng 2.3. Tình hình tội phạm của quận 9 so với Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2012 – 2017.

Năm	Quận 9		TP. Hồ Chí Minh		Tỷ lệ	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	205	340	5.992	9.281	0,03	0,05
2014	204	273	6.196	9.565	0,03	0,02
2015	229	338	6.129	9.700	0,03	0,03
2016	206	339	6.273	9.977	0,032	0,033
2017	160	205	6.357	10.132	0,025	0,02
Tổng cộng	1.004	1,495	30.947	48.655	0,032	0,048

(Nguồn số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân quận 9)

Theo số liệu thống kê trên cho ta thấy được tình hình tội phạm trên toàn thành phố tăng nhưng tình hình tội phạm ở địa bàn Quận 9 giảm xuống mặc dù dân số sinh sống tại quận 9 tăng. Từ thông số thống kê cho thấy các biện pháp phòng ngừa, phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng và quản lý Nhà nước tại quận 9 có hiệu quả trong tình hình tội phạm hiện nay.

Bảng 2.4. Mức độ các loại tội phạm tại địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 đến năm 2017.

Tội danh	Số vụ án						Tỷ lệ %
	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng	
Tội trộm cắp tài sản	80	125	114	76	90	485	48,3
Tội cướp giật tài sản	16	14	13	18	05	66	6,57
Tội cướp tài sản	07	11	11	09	07	45	4,48
Tội cưỡng đoạt tài sản	02	05	03	02	00	12	1,19
Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản	02	04	02	02	00	10	0,99
Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	06	03	02	04	08	23	2,29
Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	01	01	02	01	01	06	0,59
Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán,...chất ma túy	60	95	84	46	40	325	32,3
Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	01	01	00	02	00	04	0,39
Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác	14	18	20	15	16	83	8,26
Tội hiếp dâm	01	01	02	01	02	07	0,69
Tội hiếp dâm trẻ em	02	00	01	02	02	07	0,69
Tội dâm ô đối với trẻ em	01	00	00	01	01	03	0,29
Tội giao cấu với trẻ em	01	01	05	02	02	11	1,14

Tội bắt giữ hoặc giam người trái pháp luật	00	02	00	00	01	03	1,09
Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	05	15	05	06	12	43	4,28
Tội đánh bạc	29	28	30	25	20	132	13,1
Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	05	15	7	8	5	40	3,98
Tội môi giới mại dâm	03	04	02	02	01	12	1,19
Tội truyền bá văn hóa phạm đồi trụy	01	00	02	00	01	04	0,39
Tội chống người thi hành công vụ	01	02	01	03	02	09	0,89
Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc	00	01	00	00	00	01	0,09
Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm	00	01	01	01	00	03	1,09
Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	00	00	00	01	00	01	0,09
Tội vi phạm quy định về quản lý nhà ở	01	01	00	00	00	02	0,19
Tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có	00	01	01	00	00	02	0,19

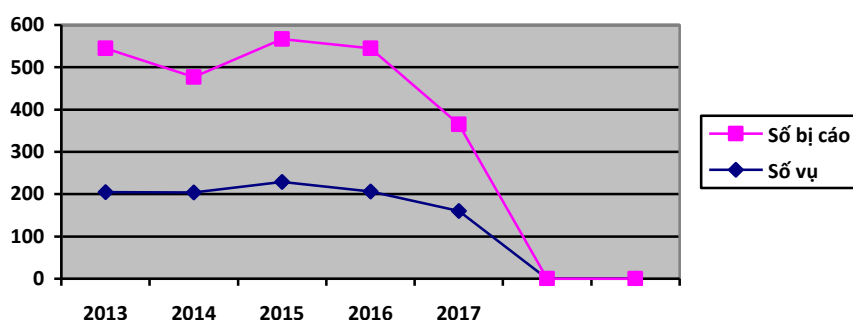
(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận 9, TPHCM)

Theo số liệu Bảng 2.4 trên cho thấy loại tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất là 48,3%, thứ 2 là tội phạm về ma túy chiếm 32,3% và đứng thứ 3 là loại tội đánh bạc chiếm 13,1%. Số liệu tội trộm cắp tài sản và tội phạm ma túy đứng đầu trong các loại tội phạm tại địa bàn quận 9, là điều đáng lo ngại bởi vì gây bất an cho những người lao động và những người thực hiện hành vi phạm tội ma túy còn lôi kéo theo nhiều người khác sa ngã vào con đường phạm pháp, phát sinh tội phạm khác làm cho trật tự an ninh ngày càng phức tạp hơn. Do vậy, cần quan tâm cấp bách sáng kiến các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh loại tội phạm này liên tục, mạnh,....

2.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện (rõ)

Diễn biến hay động thái của tình hình tội phạm là sự thay đổi về thực trạng (mức độ) và cơ cấu của tình hình tội phạm. Diễn biến về trạng thái của tình hình tội phạm được thể hiện trên dưới đây:

Biểu đồ 2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện



(Nguồn: Thống kê của Viện kiểm sát nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trên biểu đồ 2.2, ta có thể thấy được tình hình phạm tội từ năm 2013 đến năm 2017 có xu hướng giảm nhẹ xuất phát nhiều nguyên nhân khác nhau.

Năm 2013, quận 9 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới, triển khai thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của

Bộ Chính trị, Kết luận số 86/KL-TW ngày 05/11/2010. Thành phố và cả nước diễn ra các sự kiện lớn, Công an quận 9 mở nhiều đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong toàn địa bàn quận 9 trước, trong và sau diễn ra các sự kiện trên.

Đảng ủy, Công an 13 phường của quận 9, lãnh đạo Công an quận 9 chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong toàn địa bàn quận 9 trước, trong và sau diễn ra các sự kiện lớn của Thành phố và cả nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động nhân dân trên địa bàn quận tham gia bảo vệ trật tự an ninh tại địa phương mình đang cư trú, bắt và xử lý đúng người, đúng tội, kịp thời ngăn chặn, tố giác tội phạm, trên các tuyến đường lắp đặt camera an ninh, điện thoại đường dây nóng....

2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện (rõ)

Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm ở quận 9, có kết cấu bên trong về nhân thân người phạm tội, phương thức thực hiện tội phạm,...Tất cả các kết cấu bên trong của mức độ tổng quan được tội phạm học gọi là cơ cấu của tình hình tội phạm.

- Cơ cấu đặc điểm nhân thân người phạm tội

Những hành vi cụ thể, con người cụ thể bao giờ thực hiện một tội phạm cụ thể. Khi xác định nguyên nhân phạm tội thuộc về nhân thân phải nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học, nguyên nhân sâu xa nằm ở môi trường xã hội, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, giáo dục cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa tái phạm, nghiên cứu quá trình hình thành những đặc điểm sai lệch trong nhân cách cá nhân để làm sáng tỏ nguyên nhân đó. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hành vi phạm tội chính là nghiên cứu nhân thân nhằm khám phá bản chất bên trong của người phạm tội và tìm ra những yếu tố tác động.

Bảng 2.5. Thống kê về nhân thân (giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn) của 1.495 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2012 – 2017.

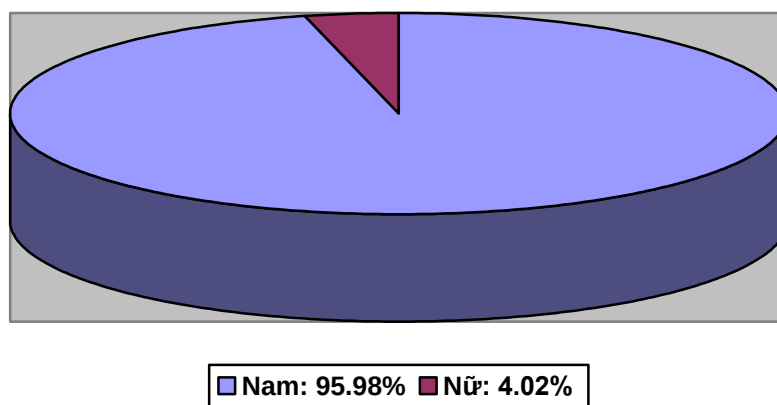
Năm	Số lượng Bị cáo đã xét xử	Độ tuổi			Trình độ học vấn			Giới tính	
		Từ 14-dưới 18 tuổi	Từ 18-30 tuổi	Từ 30 tuổi trở lên	Dưới lớp 5 và không biết chữ	Từ lớp 6-lớp 9	Từ lớp 10 trở lên	Nam	Nữ
2013	340	18	246	76	107	182	51	328	12
2014	273	14	198	61	86	117	80	263	09
2015	338	20	258	60	164	104	70	320	18
2016	339	25	255	59	156	140	43	327	12
2017	205	16	145	44	89	72	44	197	08
Tổng số	1.495	93	1.102	300	602	615	288	1.435	59
Tỷ lệ %	100	6,23	73,71	20,06	40,26	41,13	18.61	95,98	4.02

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Khi nghiên cứu các vấn đề về giới tính thì đối tượng nghiên cứu có tỷ lệ phạm tội của giới tính nam nhiều hơn nữ giới. Theo số liệu bảng thống kê trên

tỷ lệ nữ giới phạm tội nhỏ hơn 1/10 trong tổng số tội phạm, cụ thể nam giới chiếm 95,98%, nữ giới chiếm 3,94% trên tổng số người phạm tội. Tỷ lệ cấu trúc tâm sinh lý của con người về đặc điểm giới tính, phần lớn tội phạm các loại thì nam giới chiếm tỷ lệ cao so sánh cao hơn nữ giới, nam giới phạm tội nhiều hơn nữ giới do cá tính của đa số nam giới nông nổi, mạnh mẽ họ dễ liều lĩnh, bốc đồng và thực hiện hành vi phạm tội dễ dàng hơn giới nữ, nữ giới không dễ bị ảnh hưởng môi trường sống, nữ giới với đặc tính cẩn thận, suy trước nghĩ sau, dè dặt, không nóng nảy nên cách suy nghĩ của họ thường suy tính trước khi hành động, so nam giới cách suy nghĩ sự việc của họ đơn giản hơn và khó thực hiện hành vi phạm tội hơn nam giới.

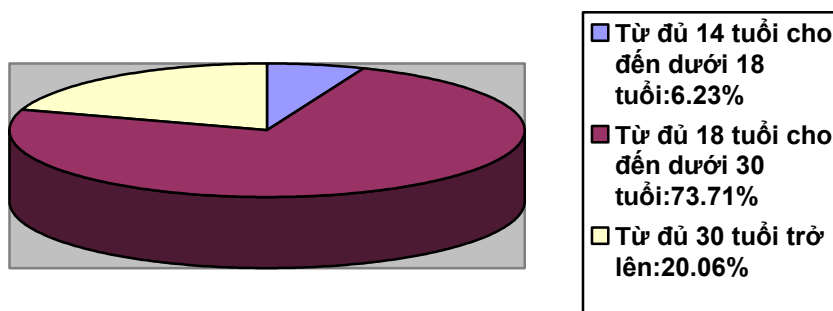
Biểu đồ 2.3 Cơ cấu của tình hình tội phạm theo giới tính



Cơ cấu về độ tuổi là một đặc điểm có ý nghĩa quan trọng khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội bởi vì mỗi độ tuổi khác nhau, có diễn biến tâm – sinh lý khác nhau do quá trình nhận thức của họ mà dẫn đến việc điều khiển hành vi cũng khác nhau, từ đó cần chú ý khi đánh giá mức độ phạm tội và tính chất phạm tội. Thực tế thống kê trên cho ta thấy được, nhóm người phạm tội có độ tuổi từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ rất thấp là 6,22%, ở độ tuổi này là lứa tuổi chưa thành niên (hay gọi cách khác là trẻ vị thành niên), họ phạm tội do chưa đầy đủ khả năng nhận thức về quy định pháp luật và về tính nguy hiểm của hành vi của mình. Nhóm người phạm tội chiếm tỷ lệ cao thứ

nhất ở độ tuổi từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ 73,71%. Độ tuổi theo quy định có đủ năng lực hành vi pháp luật trong các quan hệ pháp luật (trừ những người bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, hình sự), thu nhập cá nhân thấp nhưng muốn hưởng thụ, không chịu lao động hoặc thất nghiệp, chưa có cách nhìn phù hợp trong xã hội. Do đó, họ dễ bị tác động bởi các tiêu cực trong xã hội, dễ là nguyên nhân các bất đồng trong các mối quan hệ xung quanh họ. Nhóm tuổi từ 30 trở lên chiếm tỷ lệ 20,06%, nhóm tuổi này chiếm tỷ lệ cao thứ hai, điều này rất lo lắng cho xã hội. Nhóm tuổi này có nhận thức xã hội, va chạm cuộc sống đã từng trải, có kinh nghiệm cuộc sống và pháp luật, phát triển đầy đủ tâm sinh lý, vị thế chính trị, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhiều kinh nghiệm....nếu họ phạm tội thì gây hậu quả tương đối lớn cho xã hội, pháp luật phải chế tài nghiêm khắc đối với những người phạm tội ở độ tuổi trên, đồng thời cần phải có biện pháp giáo dục tư tưởng.

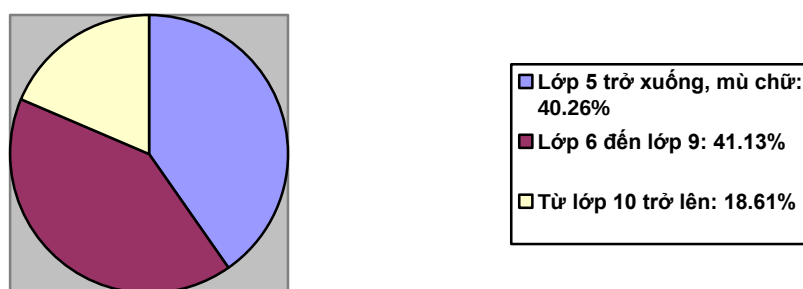
Biểu đồ 2.4 Cơ cấu của tình hình tội phạm theo độ tuổi



Sửa xong đánh giá chủ thể tội phạm ở đặc điểm trình độ học vấn, giới tính và độ tuổi. Trong quá trình lao động, học tập, trau dồi kiến thức để có thể đánh giá được trình độ học vấn của con người nói lên mức độ nhận thức, đánh giá được hành vi hành động hoặc không hành động tương ứng các giá trị chuẩn mực của xã hội để có cư xử phù hợp với cuộc sống cộng đồng xã hội. Tại số liệu thống kê trên: Nhóm người phạm tội có trình độ học vấn từ lớp 6

đến lớp 9 chiếm tỷ lệ 40,26% người phạm tội bỏ học là đa số, nhóm người phạm tội có trình độ học vấn từ lớp 5 trở xuống, không biết chữ chiếm tỷ lệ là 41,13%, cơ hội có việc làm đối với họ thấp, dễ bị thất nghiệp, ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức và lối sống, ảnh hưởng đến nhân cách của họ do những người này trình độ văn hóa thấp nên rất dễ phạm tội. Nhóm người phạm tội có trình độ học vấn từ lớp 10 trở lên chiếm tỷ lệ 19,26% do nguyên nhân gia đình, môi trường giáo dục, xã hội hội nhập nhiều thông tin trái chiều chiếm đa số. Trình độ học vấn thấp nói lên đặc trưng chung của tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Biểu đồ 2.5 Cơ cấu của tình hình tội phạm theo trình độ học vấn



Bảng 2.6. Cơ cấu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Năm	Bị cáo	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm
2013	340	0
2014	273	0
2015	338	0
2016	339	0
2017	205	0
Tổng cộng	1.495	0
Tỷ lệ	100	0

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận 9, từ năm 2013 đến năm 2017 cho ta thấy số tội phạm thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm không có. Thực tế thống kê tại địa bàn quận 9 đã có kết quả người phạm tội mãn hạn tù trở về cuộc sống bình thường có việc làm sinh sống tại địa phương, tạo điều kiện hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm tội.

- Đặc điểm theo động cơ gây án

Theo số liệu thống kê chủ thể, điều kiện khách quan liên quan đến động cơ gây án là ý chí việc thực hiện tội phạm là chủ yếu của người phạm tội. Cơ sở dữ liệu thống kê nghiên cứu 150 bản án hình sự sơ thẩm xét xử trên địa bàn quận 9 cho thấy 205 bị cáo thì có 25 bị cáo phạm tội để có tiền mua ma túy, 25 bị cáo phạm tội để có tiền trả nợ, 35 bị cáo phạm tội để có tiền đánh bạc và 120 bị cáo phạm tội nhằm mục đích ăn chơi, hưởng thụ, không chịu lao động. Nghiên cứu động cơ phạm tội xem xét, lý do tạo ra điều kiện và nguyên nhân phạm tội, từ đó định hướng giải pháp phòng ngừa tội phạm tại chương 2, 3.

- Cơ cấu đặc điểm của người bị hại

Bảng 2.7. Bảng thống kê giới tính người bị hại trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 – 2017

Năm	Số vụ án	Số người bị hại	Giới tính người bị hại	
			Nữ	Nam
2013	205	215	135	85
2014	204	214	148	66
2015	229	239	189	50
2016	206	218	162	56
2017	160	168	125	43
Tổng cộng	1.004	978	754	224
Tỷ lệ %	100	100	77,09	22,90

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân quận 9, đã xét xử về các loại tội phạm từ năm 2013 - 2017, ta thấy: Người bị hại là phụ nữ chiếm phần lớn (77,09%), tỷ lệ người bị hại là nam giới chiếm 22,90%

Lý do nữ giới (bao gồm cả trẻ em gái) thường là người bị hại: Như đã phân tích ở trên là do các tội chiếm tỉ lệ số vụ án cao trong nhóm tội như: tội trộm cắp, tội cướp giật, tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em, tội hiếp dâm trẻ em, tội hiếp dâm, ... đều là những tội có chủ thể đa số là nam giới do đặc điểm sinh học của nam giới là có sức khỏe và thường là phía chủ động trong vấn đề tình dục và thông thường, nữ giới không có sức mạnh bằng nam giới, khả năng chống cự trong các tình huống dùng vũ lực là rất thấp, nên người phạm tội thường lựa chọn đối tượng này làm con mồi để dễ dàng chiếm đoạt tài sản, tẩu thoát an toàn, đặc biệt tại các nước Á Đông phụ nữ thường là người bị động trong vấn đề tình dục nên tình trạng bị xâm hại tình dục là rất phổ biến.

2.2.4. Tính chất của tình hình tội phạm hiện (rõ)

Trong phạm vi đề tài này, tác giả nghiên cứu dựa trên số liệu thống kê từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/9/2017, số liệu từng năm được tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 của năm sau. Trong giai đoạn này cần phải xác định được số vụ phạm tội và số bị cáo đã bị tòa án xét xử tuyên án bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, thì mới đánh giá đúng thực trạng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9.

Tính chất của tình hình tội phạm được làm sáng tỏ thông qua cơ cấu của nó. Tính chất của tình hình tội phạm thể hiện ở số lượng của các tội phạm nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội phạm cũng như ở các đặc điểm nhân thân của những người thực hiện tội phạm.

Tính chất của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, thể hiện hai tiêu chí: Vấn đề cơ cấu hình phạt, vấn đề đồng phạm.

- Vấn đề đồng phạm

Bảng 2.8. Tỷ lệ bị cáo so với số vụ án hình sự trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 – 2017

Năm	Số vụ án đã xét xử	Số bị cáo	Tỷ lệ bị cáo/vụ
2013	205	340	1.65
2014	204	273	1.33
2015	229	338	1.47
2016	206	339	1.64
2017	160	205	1.28
Tổng cộng	1.004	1.495	1.49

(Nguồn: Số liệu thống kê báo cáo của Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

Cơ sở số liệu tại Bảng 2.7 và Biểu đồ 2.1, ta thấy tính đồng phạm trên địa bàn quận 9, không cao, có xu hướng tăng giảm ổn định, trung bình có 1,5 người phạm tội/vụ án. Tỷ lệ cao nhất là năm 2013(1,65), tỷ lệ thấp nhất là năm 2017 (1,28). Từ năm 2013 đến nay tỷ lệ tăng giảm khoảng 1,33 bị cáo/vụ. Các vụ án vấn đề đồng phạm không cao, đánh giá vụ án xảy ra không có tính tổ chức trong tội phạm tại địa bàn quận 9 là không cao, nhỏ lẻ.

- Vấn đề cơ cấu hình phạt

Cơ cấu hình phạt mà Tòa án đã áp dụng đối với bị cáo phạm tội đã bị Tòa án xét xử mang tính chất của tình hình tội phạm xảy ra.

Bảng 2.9. Cơ cấu hình phạt chính của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2012 – 2017

Năm	Số bị cáo	Cảnh cáo hoặc Cải tạo không giam giữ	Phạt tù nhưng cho hưởng án treo	Đến 03 năm tù	Trên 03 năm đến 07 năm tù	Trên 07 năm đến 15 năm tù	Trên 15 năm tù
2013	340	0	35	173	78	46	8
2014	273	0	30	142	52	47	2
2015	338	0	45	193	76	20	4
2016	339	0	36	201	84	18	0
2017	205	0	21	110	50	24	0
Tổng cộng	1495	0	167	819	340	155	14
Tỷ lệ %	100	0	11,17	54,78	22,74	10,36	0,94

(Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Minh)

Thực tế nghiên cứu các bản án, các số liệu thống kê Bảng 2.8 cho ta những nhận xét về tính chất tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9 từ năm 2013 - 2017 như sau: Tại quận 9 trong giai đoạn từ năm 2013– 2017 không có bị cáo nào bị cảnh cáo hoặc cải tạo không giam giữ, có 167 bị cáo được hưởng án treo chiếm tỷ lệ 11,17%. Hầu hết các bị cáo phạm tội đều bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn chiếm 88,83%. Trong hình phạt tù thì mức hình phạt đến 03 năm là 819 bị cáo, chiếm 54,78%; 340 bị cáo bị áp dụng hình

phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm tù, chiếm 22,74%; 155 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm tù, chiếm 10,36%; 14 bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ trên 15 năm tù, chiếm 0,94%. Theo dữ liệu thống kê tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9 tương đối nghiêm trọng, hơn nửa số bị cáo bị tuyên mức hình phạt tù cao (trên 03 năm tù) chiếm 54,78%, và có 88,83% bị cáo phạm tội này bị áp dụng hình phạt tù.

2.3. Thực tiễn tình hình tội phạm ẩn trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực tiễn trên bản án, số liệu thống kê xét xử, ngoài ra thống kê phần tội phạm ẩn, từ đó đánh giá được tình hình tội phạm và đánh giá đúng đặc tính về lượng của tình hình tội phạm.

Theo quy định pháp luật, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, mọi hành vi phạm tội xảy phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Hiện nay một số các cơ quan tư pháp công tác thống kê trong thực tiễn chưa đầy đủ, về số vụ khởi tố, truy tố, xét xử một số chưa chính xác về số vụ phạm tội đã xảy ra. Một lượng tội phạm nhất định chưa được phát hiện và xử lý, tức là chưa được một bản thống kê của bất kỳ cơ quan nào đề cập đến, khoa học pháp lý gọi đó là tội phạm ẩn đã xảy ra trên thực tế.

Số liệu thống kê được so sánh, đối chiếu và phân tích với phần hiện tình hình tội phạm quận 9, các bản án theo thống kê Bảng 1.1 trên, qua đối chiếu trực tiếp với các Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân quận 9 và Điều tra viên của Cơ quan Công an quận 9, số liệu phần ẩn địa bàn quận 9 còn rất nhiều chưa thống kê, vì do các nguyên nhân:

- Xuất phát từ phía chủ thể người phạm tội: Tổng hợp những nhân tố tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm tội có thể tác động, ảnh hưởng, dẫn đến việc làm phát sinh tội phạm của người phạm tội. Một số nhân tố tiêu cực xuất phát các nguyên nhân người phạm tội thuộc về xã hội, tâm lý nghề

ngiệp. Người thực hiện hành vi phạm tội phương thức và diễn biến thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm che dấu tội phạm, luôn luôn tìm cách che giấu tội phạm ở các giai đoạn trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đó là đặc tính tâm lý chung của người phạm tội.

- Xuất phát từ phía nạn nhân: Tình hình tội phạm ẩn của tội phạm thường có những nguyên nhân chủ yếu từ phía nạn nhân. Tội phạm ẩn xảy ra có một số khách thể là người bị hại luôn có tâm lý sợ bị người khác biết, sợ đối diện với dư luận xã hội, sợ ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của bản thân, sợ tư thù cá nhân, người thân gia đình thực hiện hành vi phạm tội nhưng người bị hại vì nể không khai báo, sợ xấu hổ, mất mặt với những người xung quanh (con trộm cắp tiền cha mẹ, anh, chị, em..., những khách thể thuộc một số tội trộm cắp tài sản của người mua dâm, giao cấu với trẻ em, hiếp dâm). Ngoài ra, người bị hại vì nôn nóng muốn lấy lại tài sản (đối với một số tội như lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,...) mà không nhờ đến sự can thiệp của cơ quan pháp luật mà thuê công ty đòi nợ, những đại ca, anh , chị giang hồ dâm thuê chém mướn đòi nợ,...nên cơ quan bảo vệ pháp luật không biết được tội phạm đã xảy ra và không thống kê số liệu tội phạm trong tình hình tội phạm.

- Nguyên nhân xuất phát từ môi trường sống là từ môi trường sống của cá nhân tại gia đình, nơi làm việc, nơi cư trú có nhiều tệ nạn xã hội, tại xã hội do đó làm phát sinh tội phạm ảnh hưởng đến tình hình tội phạm ở mức độ nhất định.

- Xuất phát từ người chứng kiến hành vi phạm tội: Người chứng kiến hành vi phạm phải đi lại nhiều lần khi làm thủ tục hành chính tại cơ quan Công an, sợ bị tư thù cá nhân, ảnh hưởng đến công việc làm hàng ngày, sợ tổn tiền...

- Xuất phát từ phía cơ quan bảo vệ pháp luật: Thủ tục nghiệp vụ phát hiện, điều tra, truy tố, xử lý tội phạm của các cơ quan chức năng thiếu sót, năng lực chuyên môn hạn chế. Cán bộ nghiệp vụ chuyên môn vụ việc còn e sợ, ảnh hưởng đến địa vị, uy tín của họ, thành tích cá nhân, thành tích tập thể hoặc cũng có thể nghiệp vụ chuyên môn kém, kinh nghiệm chưa đủ, bản lĩnh chưa vững vàng, sợ việc oan sai phải bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, việc điều tra, truy xét xuất phát từ tin tố giác, trình báo tội phạm từ đó dẫn tới việc khởi tố vụ án chưa đúng thực tiễn tội phạm đã xảy ra. Do đó đã dẫn đến vụ việc chưa nghiêm minh, thật sự răn đe, chưa công bằng đối với tình hình phạm tội.

Để xác định được qui luật vận động của tội phạm chúng ta phải nghiên cứu tình hình tội phạm trong không gian và thời gian nhất định hoặc dài lâu. Từ thực tiễn nghiên cứu qui luật vận động của tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm trong xây dựng chương trình, kế hoạch tương lai và hoàn thiện văn bản pháp luật trong hoạt động phòng ngừa, phòng chống tội phạm.

2.4. Dự báo tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Tội phạm học – ngành khoa học nghiên cứu về tình hình tội phạm. Bản chất của tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội nên tội phạm cũng là một hiện tượng xã hội. Dự báo tội phạm không chỉ đơn thuần biểu hiện mức độ phát triển của tội phạm mà nó còn là một nhu cầu thực tiễn cấp bách do cuộc sống đặt ra cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Dự báo xã hội trong đó có thể hiện một phần, một bộ phận của tình hình tội phạm. Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng chống nó trong từng giai đoạn nhất định

và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó [41, tr.178].

Dự báo tình hình tội phạm là công việc cần phải được thực hiện ở các mức độ khác nhau ở không gian và thời gian nghiên cứu khác nhau. Dự báo ngắn hạn hoặc dài hạn do mục đích công tác tình hình tội phạm đặt ra trên phạm vi nghiên cứu rộng hoặc hẹp, dự báo tốt thì xây dựng được kế hoạch chương trình đấu tranh phòng và chống tội phạm, dự báo mục tiêu cụ thể kế hoạch cụ thể mà đặt ra những kế hoạch cụ thể tương ứng. Mục đích tổng quát của dự báo tình hình tội phạm là xác định những số liệu chung nhất biểu thị diễn biến của tình hình tội phạm trong tương lai, trên cơ sở đó phát hiện những diễn biến và qui luật ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tội phạm để đề xuất phương pháp hay phương án làm thay đổi chúng theo hướng có lợi cho hoạt động đấu tranh phòng và chống tình hình tội phạm [41, tr.179].

Dự báo tình hình tội phạm từ đó chúng ta sẽ có những biện pháp phòng ngừa tích cực và chủ động tấn công tội phạm, hạn chế được những hậu quả, thiệt hại xảy ra, đây là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Những kết quả của dự báo phù hợp với thực tế để tổ chức đấu tranh, phòng chống tội phạm có hiệu quả cho phép lựa chọn phương pháp tối ưu. Từ đó, có hiệu quả hơn trong việc đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm, các cơ quan chức năng có phương hướng hoạt động được xác định chính xác. Dự báo đúng đòi hỏi trình độ cán bộ chuyên môn phải giỏi nghiệp vụ để có đánh giá chính xác tình hình tội phạm hiện tại, từ đó đưa ra dự đoán sát diễn biến tình hình tội phạm, bản thân số liệu thống kê phải chính xác, các tài liệu dự báo tình hình kinh tế, chính trị, xã hội phải chính xác.

Theo số liệu thống kê, phân tích về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, từ đó có những dự báo tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9 trong thời gian từ năm 2017 về sau, cụ thể:

- Về thực trạng (mức độ) và diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm.

Tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9 diễn biến theo xu hướng tình hình chung xã hội biến động của 05 năm qua, nghĩa là có chiều hướng ngày càng giảm nhưng không đáng kể trong tình hình dân số tăng, tình hình xã hội ngày càng phức tạp, những phát triển công nghệ kỹ thuật cao tại Việt Nam nhanh vượt bậc (sử dụng giao dịch, trao đổi thông tin qua mạng Internet, sử dụng các quảng cáo...) do sử dụng công nghệ kỹ thuật không chọn lọc nên một số người thay đổi lối sống truyền thống dân tộc, bất chấp đạo đức, coi thường pháp luật, nền kinh tế phát triển có xu hướng chậm, gia tăng lạm phát, với sự thay đổi của cơ cấu kinh tế, hợp nhất hóa những ngân hàng yếu kém, tiến hành sáp nhập, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, do đó ảnh hưởng thu hẹp sản xuất, gia tăng thất nghiệp.

Quận 9 trước đây là vùng ven ngoại thành, người dân thu nhập chủ yếu sản xuất nông nghiệp, sau khi tách quận từ quận Thủ Đức, quận 9 có khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, đang hình thành một số khu đô thị mới như khu đô thị Singa City, khu đô thị Tăng Long River View..... Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành - Dầu Giây, Khu Công viên lịch sử văn hóa dân tộc, đường vành đai, vòng xoay Xuyên Á, trục song hành xa lộ Hà Nội, dự án Bến xe miền Đông mới, dự án bệnh viện Ung Bướu, tuyến đường cao tốc Metro..... Do tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh sẽ dẫn đến hiện tượng nhập cư, sẽ kéo theo lượng lớn tội phạm, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội diễn biến ngày càng rõ rệt, sâu sắc, vấn

đề an sinh, phúc lợi xã hội còn nhiều hạn chế, khiếm khuyết tồn tại; các tệ nạn như nghiện ngập, cờ bạc, trộm cắp, cướp giết.....Qua số liệu thống kê tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9, trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2017. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi hơn, sự thờ ơ của người chứng kiến, tâm lý sợ rắc rối của nạn nhân ngày càng nhiều, tình hình dân số, kinh tế, tư tưởng, tâm lý – xã hội biến động phức tạp, quản lý lãnh đạo ở các lĩnh vực không chặt chẽ, không sát thực tế dẫn đến sự tranh chấp, khiếu kiện kéo dài mất an ninh trật tự, gây mất lòng tin người dân, hiệu quả phát hiện tội phạm của các chiến sĩ công an chưa cao,...nên tình hình tội phạm diễn biến giống như xu thế của 05 năm qua. Một số tội phạm xảy ra chiếm tỷ lệ cao cụ thể: trộm cắp tài sản, cướp giết tài sản, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đánh bạc....

Quận 9, là vùng ven ngoại thành, vùng sâu vùng xa, mang đậm phong cách vùng nông thôn Nam bộ, còn tư duy phong kiến là trọng nam, khinh nữ, có con trai nối dõi tông đường nên xảy ra tình trạng mất cân bằng về tỷ số giới tính, bé trai tỷ lệ hơn bé gái được sinh ra. Điều này có thể thấy ở tỷ lệ nam giới phạm tội nhiều hơn nữ giới tại thống kê Bảng 2.5 có sự chênh lệch cao. Trên địa bàn quận 9 mỗi năm tăng dân số cơ học, dân số nam tăng hơn dân số nữ, nguy cơ số người nam phạm tội càng tăng, những phạm tội có hành vi dùng vũ lực sẽ tăng lên làm cho tình hình trật tự trị an càng diễn biến phức tạp, việc dự báo, đấu tranh phòng và chống tội phạm đòi hỏi phải hoàn thiện hơn.

- Dự báo về nạn nhân

Nạn nhân của tội phạm là những cá nhân, tổ chức đã chịu thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm, tài sản hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác do hành vi phạm tội gây ra.

Nạn nhân của tội phạm có thể được chia thành nhiều loại dựa trên những căn cứ khác nhau phục vụ cho những mục đích nghiên cứu khác nhau. Sau đây là một số căn cứ phân loại nạn nhân như: Căn cứ vào địa vị pháp lý của nạn nhân, căn cứ vào cơ chế tác động của hành vi phạm tội đến nạn nhân, căn cứ vào vai trò của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội.

Theo thống kê tại Bảng 2.4 cho ta thấy được nạn nhân của địa bàn quận 9, chiếm số lượng nhiều rơi vào người phạm tội trộm cắp tài sản đứng thứ nhất trong tổng số các loại tội phạm là chiếm tỷ lệ 48,3%, sau đó tội phạm ma túy chiếm tỷ lệ 32,3%, kế tiếp là tội phạm đánh bạc, gá bạc chiếm tỷ lệ 13,1%. Từ số liệu tỷ lệ trên thì nạn nhân chủ yếu loại tội phạm xâm phạm an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, quyền sở hữu tài sản nên dự báo tình hình tội phạm sẽ tăng nhiều về loại tội trên.

- Dự báo về thủ đoạn, tính chất và phương thức của hành vi phạm tội nguy hiểm tại địa bàn quận 9.

Phương thức, thủ đoạn phạm tội tại địa bàn quận 9 ngày càng tinh vi và phức tạp hơn, nhất là loại tội xâm phạm sở hữu sử dụng công nghệ cao (trộm cắp, lừa đảo bằng thẻ tín dụng, ký hợp đồng kinh tế trên mạng, tạo trang Web giả, phát tán vi rút tấn công vào mạng của tổ chức, vào máy tính của cá nhân nhằm đánh cắp tài khoản, chiếm đoạt tiền trong tài khoản của khách hàng, tạo thông tin trúng thưởng giả để nạn nhân chuyển số tiền của mình qua tài khoản đã được người phạm tội thông báo nhằm chiếm đoạt tài sản,...). Địa bàn gây án tội phạm trộm cắp, ma túy, đánh bạc, gá bạc..... chủ yếu tập trung ở những khu dân cư lao động, những nơi giáp với kênh, rạch phức tạp nhiều ngõ ngách, kênh, rạch nhiều do vậy tạo môi trường thuận lợi cho người phạm tội lẩn trốn, tẩu thoát, dân số nhập cư đông và biến động khó quản lý. Tính chất nguy hiểm trong hoạt động phạm tội tăng cao như: Sử dụng phương tiện hiện đại hoặc vũ khí hành hung để thuận lợi cho quá trình thực hiện hành vi phạm

tội hoặc để tẩu thoát khi bị phát hiện, gây nguy hiểm hoặc đe dọa gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, uy hiếp tinh thần người bị hại và những người chứng kiến (nếu có).

- Dự báo về người phạm tội

Giới tính chủ yếu vẫn là nam giới chiếm tỷ lệ 95,98% người phạm tội tại địa bàn quận 9. Độ tuổi chính 30 tuổi trở lên chiếm 20,06% người phạm tội. Địa bàn quận 9, trước đây là vùng sâu vùng xa ở ngoại thành, sau này phát triển đô thị hóa một phần, do vậy người phạm tội phần lớn sẽ có trình độ học vấn tương đối thấp, cũng không loại trừ một bộ phận người phạm tội có trình độ học vấn ở mức cao, tuy chiếm tỷ lệ thấp nhất nhưng với khả năng thực hiện hành vi phạm tội và che dấu tội phạm tinh vi, cách sống theo vùng nông thôn và địa bàn phức tạp nên gây nhiều khó khăn trong việc phòng ngừa và đấu tranh tội phạm.

- Dự báo khả năng phòng, chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Lực lượng cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm sẽ gia tăng về cả số lượng và chất lượng. Biên chế tăng thêm cán bộ điều tra, xét xử tội phạm dựa trên số lượng vụ án được giải quyết, thụ lý, trình độ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ phát triển nâng cao và được học tập, tập huấn thường xuyên; phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm sẽ được đầu tư, cải thiện theo hướng hiện đại phù hợp tình hình hiện nay. Cơ sở vật chất cấp quận, huyện và đội ngũ cán bộ tư pháp ngày càng được quan tâm, nâng cao về chất lượng và số lượng để đáp ứng nhu cầu diễn biến tình hình tội phạm thực tế của quá trình cải cách tư pháp trong thời gian hiện nay và tương lai sau này.

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở thống kê, phân tích và nghiên cứu tình hình tội phạm, về tính chất các chỉ số cơ cấu (đặc điểm) của tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 – 2017 theo quan niệm tội phạm học: Tội phạm tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ đa số nhiều so với tình hình tội phạm tại Thành phố Hồ Chí Minh có 24 quận, huyện nói chung. Số liệu tại Bảng 2.1 cho ta thấy được tội phạm ảm cũng còn cao, điều này nói lên hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm còn chưa triệt để, còn nhiều hạn chế như phân tích trên.

Theo số liệu thống kê phân tích tính chất, mức độ tình hình tội phạm thực tiễn tại địa bàn quận 9 để tìm ra một số đặc trưng tội phạm về nguyên nhân và điều kiện để làm lý luận và thực tiễn phân tích Chương 3.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, các giải pháp phòng ngừa tội phạm

Chúng ta giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận 9, nói riêng và trên phạm vi quốc gia nói chung, vấn đề cấp bách đặt ra yêu cầu người quản lý xã hội và hệ thống chính trị, nhất là những người được giao nhiệm vụ bảo vệ pháp luật như là bảo vệ trật tự, kỷ cương của xã hội, bảo vệ chuẩn mực chung của xã hội phải hiểu biết về lý luận và thực tiễn về tình hình tội phạm, về những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, từ đó dự báo về tình hình tội phạm diễn biến xảy ra, sau đó tham mưu cho các cơ quan đề ra các biện pháp, giải pháp, kế hoạch thực hiện các giải pháp phòng ngừa tội phạm mới có hiệu quả.

3.1.1. Nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Quận 9 là vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn ngoại thành mới thành lập, đang đô thị hóa. Với đặc điểm địa lý trên phải nâng cao trình độ văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thì mới nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm đó là vấn đề cơ bản. Đồng thời nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, của cả hệ thống chính trị trên địa bàn quận 9, trước mắt là của các cơ quan bảo vệ pháp luật (cơ quan Tư pháp) và hệ thống các cơ quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Mọi người dân quan tâm hơn đến trật tự trị an, an toàn xã hội từ đó người dân có trình độ dân trí phát triển và phát huy quyền công dân, quyền bình đẳng trước pháp luật, người dân quan tâm hơn đến tình hình tội phạm tại nơi họ đang cư trú. Người dân ý thức được những hành vi nguy hiểm cho xã

hội do Nhà nước đã quy định là tội phạm thực sự nguy hiểm đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn của bản thân đang sinh sống, ảnh hưởng đến quyền lợi chung của cộng đồng dân cư và trong đó có bản thân và gia đình cả từ phía chủ thể có khả năng thực hiện tội phạm và về khả năng có thể trở thành nạn nhân của tội phạm. Nên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gặp được nhiều kết quả tốt. Tại nơi trình độ dân trí thấp, hoàn cảnh đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn như thực tế ở các phường Long Phước, phường Long Trường, phường Trường Thạnh của quận 9, như hiện nay thì người dân tập trung vào lao động chăm lo cuộc sống hàng ngày, ít quan tâm đến tình hình tội phạm. Người nào ở nhà người nấy không ai quan tâm đến ai, công việc ai người đó làm và đôi khi trong cùng một gia đình vẫn không có sự quan tâm lẫn nhau, mặc cho các thành viên cùng sống chung chịu sự tác động xấu của môi trường xung quanh, từ đó hình thành ý định phạm tội. Hoặc cả khi đã thực hiện hành vi phạm tội, đã bị xét xử và thi hành án xong trở về vẫn không sửa chữa lỗi lầm, không rút kinh nghiệm, không hòa nhập cộng đồng, không hoàn lương.

Những cán bộ công tác trong hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn quận 9 cần phải tiếp tục nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm tại địa bàn của mình, từ đó có thể xử lý tốt các vấn đề diễn biến tội phạm xảy ra, góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa và phòng chống tội phạm. Tránh xảy ra trường hợp không nghiên cứu diễn biến nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, không nắm bắt tình hình tội phạm tại địa phương, chúng ta chỉ quan tâm đến trấn áp tội phạm, mà hành xử như máy móc không thực tế đối với các loại hành vi phạm tội, mà không quan tâm đến nguyên tắc, bài bản, căn cơ, lâu dài, hiệu quả về công tác phòng ngừa. Những cán bộ phải có kiến thức pháp luật cao, phải có nhận thức đúng đắn, xác thực về diễn biến tình hình tội phạm là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền nâng cao

nhận thức về tình hình tội phạm tại địa phương. Cán bộ nòng cốt này phải chủ động liên kết với các Báo cáo viên tuyên truyền, phổ biến giáo dục tại địa phương, là lực lượng chuyên nghiệp, nâng cao nhận thức để tuyên truyền về tình hình tội phạm tại địa phương đến từng nhân dân, từng gia đình, từng tổ dân phố, từng khu phố và từng phường của địa phương mình phụ trách.

Tại môi trường giáo dục phổ thông, cần thiết tăng cường giáo dục bằng nhiều hình thức như: họp truyền thống, họp cắm trại... về tình hình tội phạm trên địa bàn. Nhà trường tùy theo lứa tuổi, trình độ nhận thức khác nhau của học sinh chủ động phối hợp, phổ biến giáo dục với những người làm công tác bảo vệ pháp luật và báo cáo viên tuyên truyền để có biện pháp tuyên truyền nâng cao trình độ nhận thức pháp luật cho phù hợp về tình hình tội phạm thường xảy ra tại địa bàn.

Tòa án nhân dân quận 9 thường xuyên hàng tháng, hàng quý đưa ra xét xử lưu động những vụ án điển hình và phức tạp của tội phạm thường xảy ra tại địa bàn để trực tiếp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kích thích mọi người dân tìm hiểu điều kiện và nguyên nhân phát sinh tội phạm, nâng cao nhận thức pháp luật nói chung trong đó có nâng cao biện pháp phòng ngừa, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

3.1.2. Nâng cao nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

3.1.2.1. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội

Cần phải làm cho mọi người hiểu rằng bên cạnh những thành tựu đạt được trong lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội tại địa bàn quận 9, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa phát triển với tốc độ rất nhanh, ngược lại cũng phát sinh những mặt tiêu cực của nền kinh tế - xã hội, mặt tiêu cực này làm nảy sinh các tội phạm, diễn biến tình hình tội phạm phức tạp hơn, tính chất, mức độ càng tinh vi hơn,

nguy hiểm hơn khi các chủ thể, tổ chức tham gia vào các quan hệ xã hội, kinh tế, kinh doanh thương mại,... Cần nhận thức được và phải làm cho người dân hiểu rằng mặt trái của nền kinh tế có tác động và mối liên hệ qua lại làm ảnh hưởng đến xã hội và tình hình tội phạm như sau:

Thứ nhất, sự chênh lệch vùng đô thị hóa với vùng nông thôn, sự phân hóa người giàu và người giàu nghèo ngày càng lớn, sự chênh lệch mức thu nhập giữa người có thu nhập thấp với người có thu nhập cao rất lớn. Ví dụ như: mức thưởng tết có độ chênh lệch vài chục lần, vài trăm lần giữa các ngành, các khu vực khác nhau.... Tại địa bàn quận 9, có nhiều người giàu phát sinh mới nhưng vẫn còn tỷ lệ lớn những hộ trong danh sách phải xóa đói, giảm nghèo.

Thứ hai, tình trạng thất nghiệp, đói nghèo, tác động của quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, chỉ số lạm phát tăng, chính sách giảm biên chế đặt ra nhiều cơ quan, công ty, số lượng lao động mỗi năm phải giảm do công ty phá sản, sáp nhập,... tác động của quá trình di dân, khi dân số ngày càng tăng, dân cư các nơi khác (quận Bình Thạnh, quận 7, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai, các tỉnh miền Bắc...) di dân về quận 9, ngày càng nhiều nên nhu cầu giải quyết việc làm, nhu cầu thu nhập đối với họ là rất cao.

Thứ ba, cách sống gia đình, thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội ngày càng suy thoái do ảnh hưởng của nền kinh tế. Cụ thể, Khu công nghiệp ngày càng phát triển, khu dân cư mở rộng, các công trình giao thông công cộng phát triển, tình hình đô thị hóa địa bàn quận 9 ngày càng cao, chính quyền địa phương thực hiện chính sách đền bù, giải tỏa bằng tiền hoặc cấp nền đất, nhà tái định cư làm xảy ra mâu thuẫn những người trong gia đình về việc nhận tiền hoặc có người không nhận được nền đất, căn hộ ngoài ra chính sách đền bù không phù hợp thực tế. Do đó, có thể thấy những trường hợp, cha con, anh

chị em kiện tụng lẫn nhau tại Tòa án về đất đai, tiền đền bù, thậm chí gây thương tích cho nhau....Có những trường hợp giao dịch dân sự bằng miệng trên cơ sở uy tín, sự thân quen, quan hệ huyết thống,...nhưng người có nghĩa vụ đối với người khác không thực hiện được do khách quan, chủ quan làm mất lòng tin của đối tác. Các cá nhân và tổ chức đã khiếu kiện các cơ quan có thẩm quyền về chính sách đền bù nhưng không được giải quyết hoặc giải quyết không thỏa đáng dẫn đến khiếu kiện kéo dài và gây mất trật tự, an ninh xã hội.

3.1.2.2. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện về văn hóa – giáo dục

Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về văn hóa, giáo dục có thể tác động, ảnh hưởng làm phát sinh tội phạm, đó là là những nhân tố hạn chế trong quá trình phòng ngừa tội phạm. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về văn hóa và giáo dục chúng ta cần phải nâng cao nhận thức của người dân, có khuynh hướng gia tăng một số bộ phận trẻ có nhân cách lối sống thực dụng, hưởng thụ, sống gấp, thể hiện ta đây anh hùng, sành điệu, lười lao động,... chủ yếu là do gia đình chiều chuộng con cái quá mức, thiếu sự kiểm tra, uốn nắn kịp thời và nhà trường buông lỏng quản lý, không có tổ chức nhiều hoạt động tập thể bổ ích. Việc các trường có dạy môn giáo dục công dân (đối với phổ thông), đạo đức nghề nghiệp,...nhưng chỉ mang tính hình thức. Nghĩa là học để lấy điểm chứ người học, tiếp thu không hấp thụ sâu vào trong người để tạo sự nhận thức, tư tưởng tương đối chuẩn mực khi thực hiện hành vi gây ra tội phạm và vi phạm pháp luật.

3.1.2.3. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện về tâm lý xã hội

Những người này có nhận thức quan điểm tư tưởng bất nhất, dễ dao động, sai lệch, tiêu cực, đã hình thành nên thói quen xấu, lối sống tiêu cực. Những người do tâm lý tiêu cực đã thực hiện hành vi không chuẩn mực do đó trong các cuộc sống làm nảy sinh tình hình tội phạm. Việc lười lao động mà

có tâm lý tiêu cực sẽ làm phát sinh, lười lao động chỉ biết hưởng thụ, duy trì các loại tội phạm vì háms lợi. Đa số của người có tâm lý tiêu cực muốn có cuộc sống tiện nghi, nhiều tiền nhanh, thu nhập siêu lợi nhuận bằng cách thực hiện hành vi phạm tội do vậy số liệu thống kê tại Bảng 2.4 về tình hình các loại tội phạm thì tội phạm về ma túy và trộm cắp chiếm tỷ lệ số lượng tương đối lớn trên địa bàn quận 9.

Ngoài ra, cũng cần nâng cao nhận thức của mọi người dân về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nhìn từ phía nạn nhân:

Chúng ta phải làm cho mọi người dân nhận thức được rằng nếu quá chủ quan, tự tin, vô ý, dễ dãi,...không tự bảo vệ tài sản của mình, bản thân mình dẫn tạo điều kiện cho người khác thực hiện hành vi phạm tội. Ví dụ: Nạn nhân mặc quần áo hở hang, mang nhiều đồ trang sức, đi trên con đường vắng người, đi vào buổi tối giữa đêm khuya,...dễ làm phát sinh tội phạm dâm ô, hiếp dâm, cướp tài sản,....

Xuất phát từ diễn biến nguyên nhân về nạn nhân nên chủ thể chưa phạm tội, đang có ý định phạm tội, đã phạm tội nhưng chuẩn bị tiếp tục phạm tội có điều kiện quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội cho đến cùng.

3.1.2.4. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện về quản lý nhà nước

Đây có thể là một số thiếu sót, bất cập trong hoạt động các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực nhất định như: buông lỏng quản lý, đùn đẩy trách nhiệm, không hợp tác trong giải quyết vụ việc. Trước hết cần nâng cao sự hiểu biết của tất cả mọi người dân về diễn biến nguyên nhân và điều kiện của tội phạm có cả trong những hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước ở quận 9. Thực tế cho chúng ta thấy trong thời gian qua, quản lý nhà nước trên địa bàn quận 9, còn nhiều hạn chế bất cập, có nhiều thiếu sót, sơ hở, chủ quan. Đây cũng là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm. Do vậy phải tuyên truyền nâng cao ý thức pháp luật, cảnh giác tội phạm trong

nhân dân có chiều sâu và thật sự làm cho người dân thấy được đây là nghĩa vụ của mình, là bảo vệ bản thân mình nói riêng và cả cộng đồng xã hội nói chung.

3.1.2.5. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện liên quan về chính sách, pháp luật

Đây có thể là một số thiếu sót, bất cập của chính sách, pháp luật có thể tác động, ảnh hưởng làm phát sinh tội phạm. Ví dụ như quy định về giải phóng mặt bằng, đền bù đất nông nghiệp còn lỏng lẻo dẫn đến một số cá nhân hoặc doanh nghiệp lợi dụng sơ hở của pháp luật để đền bù không thỏa đáng cho một số hộ dân dẫn đến những người này có phản ứng tiêu cực là chống người thi hành công vụ, khiếu kiện kéo dài mít tinh gây rối dẫn đến vi phạm pháp luật.

3.1.2.6. Nhận thức nguyên nhân, điều kiện liên quan đến cơ quan bảo vệ pháp luật

Trước hết phải làm cho các cơ quan bảo vệ pháp luật bao gồm cơ quan Công an quận 9, Viện kiểm sát nhân dân quận 9 và Tòa án nhân dân quận 9, nhận thức được sự quan trọng của việc phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với nhau cùng với các tổ chức đoàn thể, với chính quyền trong việc phòng chống tội phạm trên địa bàn quận 9.

Thứ nhất, các cơ quan bảo vệ pháp luật nhận thức được nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm xảy ra là do những mặt hạn chế trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, như: các cơ quan bố trí hòm thư tố giác tội phạm và tiếp công dân còn mang tính chiếu lệ, hình thức, tiếp nhận thông tin, xử lý tin báo tội phạm còn nhiều bất cập, chưa tích cực, chưa triệt để, xuất phát từ việc quy định chưa rõ ràng về pháp luật và xung đột pháp luật đối với một số tội phạm như lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản,.... Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của các cán bộ điều tra còn hạn chế, sợ nguy hiểm, sợ va chạm, sợ

bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, sợ ảnh hưởng thành tích cá nhân, tập thể...nên quá trình điều tra còn đại khái, qua loa, không đến nơi đến chốn, từ đó dẫn đến tình trạng lọt người, lọt tội, hoặc dẫn đến oan sai, những người có hành vi phạm tội nhưng không chịu bất kỳ hình phạt từ phía cơ quan bảo vệ pháp luật hoặc chịu hình phạt nhẹ dẫn đến pháp luật không nghiêm, không công bằng. Từ đó xuất hiện tồn tại nhiều lực lượng bất hợp pháp, như: băng đảng xã hội đen chia khu vực hoạt động đâm thuê, chém mướn, đòi nợ, bảo kê hoạt động phi pháp.....

Thứ hai, tình hình tội phạm tại địa bàn ngày càng phức tạp, xuất hiện nhiều vụ án, cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán vì áp lực số lượng hồ sơ, thời hạn xử lý hồ sơ vụ án ngắn nên chưa thực sự tập trung điều tra, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án nên chất lượng giải quyết hồ sơ vụ án chưa cao, còn nhiều thiếu sót.

Thứ ba, Viện kiểm sát được luật quy định thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Cơ quan điều tra, Tòa án nhưng một số chức năng còn chưa chặt chẽ còn lơ lửng trong công tác, biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Thứ tư, Tòa án nhân dân quận 9 đưa ra xét xử lưu động các vụ án hình sự mang tính đối phó lấy chỉ tiêu xét thi đua, mang tính hình thức, tính giáo dục pháp luật, tính tuyên truyền pháp luật không cao, các vụ án chưa mang tính răn đe tội phạm và ngăn ngừa tội phạm trong xã hội, đa số bị cáo bị Tòa án đưa ra xét xử lưu động đã thừa nhận tội, bị bắt quả tang và tính chất vụ án còn đơn giản, không tính chất điển hình.

3.1.3. Nâng cao nhận thức về các giải pháp phòng ngừa tội phạm

Chúng ta muốn phòng ngừa tình hình tội phạm, bên cạnh việc nhận thức đúng đắn về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, nắm vững các nguyên nhân và điều kiện diễn biến của tình hình tội phạm trên địa bàn quận

9, còn phải nhận thức thật đầy đủ về các giải pháp phòng ngừa tội phạm và phòng chống tội phạm.

Trước hết, chúng ta cần nâng cao nhận thức rất quan trọng về vai trò của các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội đảng bộ quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh Nhiệm kỳ 2015 – 2020 để mọi người dân trong quận tích cực thực hiện thành công trong các giải pháp đã đề ra.

Cần phải nâng cao nhận thức của mọi người dân về vai trò của những đóng góp trong từng gia đình cần thực hiện nhằm góp phần khắc phục sự hình thành các đặc điểm của thành viên gia đình có nhân thân xấu, thúc đẩy việc hình thành các đặc điểm của thành viên gia đình có nhân thân tốt. Thực hiện giải pháp này chúng ta phải đổi mới cơ bản cách thức trong việc tuyên truyền, giáo dục. Cụ thể, tại địa bàn quận 9, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ học vấn thấp tương đối cao, nên nội dung tuyên truyền, giáo dục sao cho đơn giản, dễ hiểu sát thực tiễn, làm cho từng thành viên trong gia đình thấy được trách nhiệm của mình trong tình hình tội phạm.

Cần phải nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của mọi người dân về tầm quan trọng của việc đổi mới hình thức, phương thức tuyên truyền giáo dục pháp luật và phải triển khai tiến hành thường xuyên, liên tục, có sơ kết, tổng kết để đánh giá thực tế tình hình tội phạm xảy ra ở địa bàn, từ đó kịp thời đổi mới cho phù hợp với sự phát triển của xã hội trong quận, làm cho từng thành viên trong gia đình cá nhân nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong gia đình mà thay đổi cách ứng xử và hành vi cho phù hợp quy định pháp luật.

Cũng phải cần làm cụ thể hóa để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các giải pháp như:

Thứ nhất, thực hiện mô hình gia đình văn hóa mới trong khu phố theo hướng thực tế chất về mặt nội dung, tránh hình thức chạy đua theo thành tích ảo hoặc theo phong trào.

Thứ hai, mở các lớp dạy kỹ năng làm ứng xử cha, mẹ, các con và các thành viên trong gia đình, các lớp kỹ năng sống theo truyền thống phù hợp sự phát triển xã hội hiện nay, nhân rộng mô hình học kỳ hè quân đội cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn, sinh hoạt trại hè theo các chuyên đề giáo dục tăng cường đạo đức sống tốt .

Thứ ba, giảm bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực trẻ em. Nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư, Hội liên hiệp phụ nữ phường, Hội cựu chiến binh để có biện pháp phòng ngừa và phát hiện tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực trẻ em trong khu phố.

Thứ tư, dựa vào những người lớn tuổi, Đảng viên lâu năm, cựu chiến binh... thông qua các nhóm bạn bè để góp ý theo tinh thần tình cảm trong các phường để tuyên truyền, giáo dục, hòa giải.

Thứ năm, cần phải thường xuyên mở nhiều đợt truy quét tấn công tội phạm, theo dõi, kiểm tra thường xuyên các đối tượng nghi vấn, những đối tượng nghiện ma túy, những đối tượng mới ra trung tâm cai nghiện, trường giáo dục thanh niên mới, đối tượng thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự, tại các cơ quan chính quyền và công an của 13 phường, công an quận 9.

Thứ sáu, cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi các cơ sở kinh doanh nhạy cảm có điều kiện phát sinh gây mất an ninh, trật tự mà các tội phạm thường lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội, như: công tác quản lý các cơ sở kinh doanh karaoke, tiệm cầm đồ, dịch vụ massage, cửa hàng cho thuê xe, bida,...Tại địa bàn quận 9, có nhiều kênh, rạch, giáp ranh các tỉnh, nhiều khu nhà trọ cho các công nhân làm việc ở các khu công nghiệp, nên các cơ quan chính quyền và công an phối hợp chặt chẽ kiểm tra thường xuyên các hộ sinh sống trên ghe, tàu, các khu nhà trọ do các thành phần này thường không có nơi cư trú ổn định, giấy tờ tùy thân phần lớn không có, ít được học nên rất

khó quản lý và nếu họ thực hiện tội phạm cũng gây khó khăn truy tìm tội phạm, khó xác định tuổi để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự không, vụ án xảy ra liên quan nhiều địa bàn tỉnh khác nhau nên khó giải quyết dễ bị lọt tội phạm,....

Thứ bảy, tại các nhà trường, cần đề xuất cấp trên cơ cấu lại chương trình giảng dạy thiết thực, chăm lo vật chất, dụng cụ học tập, đời sống giáo viên..... Trong các trường phổ thông, hoạt động ngoại khóa thường xuyên có chất lượng không mang tính hình thức và phong trào chạy đua thành tích đôi phó, phối hợp với các báo cáo viên tuyên truyền có chuyên môn nghiệp vụ về điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán để tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục về công dân nguyên nhân và điều kiện trở thành chủ thể hoặc nạn nhân của tội phạm.

Thứ tám, địa bàn quận 9 xuất phát vùng nông thôn ngoại thành, nên một số nơi phù hợp cách tổ chức xây dựng quy ước khu phố theo dạng hương ước, lệ làng để kích thích những giá trị truyền thống tốt đẹp của vùng sông nước Nam bộ, làm cho các hộ dân gắn kết lại với nhau, đoàn kết xây dựng khu phố văn hóa mới, khu dân cư kiểu mẫu, không tội phạm.

Thứ chín, động viên, khuyến khích các cá nhân mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, các tổ chức từ thiện, các tổ chức hội nghề nghiệp chăm lo ngày càng tốt hơn cho xã hội như: cho vay vốn, mở lớp dạy nghề....., góp phần làm giảm bớt khoảng cách giàu, nghèo do kinh tế thị trường tạo nên.

Thứ mười, phải đề phòng ngừa tái phạm tội chúng ta giáo dục tuyên truyền pháp luật, tạo công ăn việc làm cho họ tái hòa nhập cuộc sống, ngoài ra nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, ứng xử của đội ngũ cán bộ bảo vệ pháp luật để họ thực hiện nhiệm vụ khách quan, công bằng, đúng pháp luật làm người phạm tội nhận ra công bằng, công lý xã hội, người phạm tội nhận

thấy hành vi sai trái và quyết tâm khắc phục trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Ngoài ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội xuất phát từ hòa cảnh, phía nạn nhân, tránh nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm, các báo cáo viên, tuyên truyền viên phải tuyên truyền cho người dân không đi vào những khu vực thường xảy ra tội phạm vào những lúc vắng vẻ như: giữa trưa, đêm khuya... Trường học và các xí nghiệp có kế hoạch thời gian dạy học, sản xuất phù hợp, tránh cho học sinh ra về, công nhân tan ca vào lúc đêm khuya, vắng người đi lại, nên đi theo thành nhóm nhiều người, không ăn mặc hở hang, đeo nhiều đồ trang sức phô trương... và luôn đề cao cảnh giác đối với tội phạm. Trong giao tiếp, ứng xử cần phải chuẩn mực không thô lỗ, cục cằn, tránh gây kích động tinh thần cho người khác, hành vi, lời nói thể hiện sự dễ dãi, khiêu khích, thiếu sự thận trọng đối với an toàn cá nhân của nạn nhân.. để họ trở thành tội phạm và bản thân trở thành nạn nhân.

3.2. Hoàn thiện pháp luật và các giải pháp khác phòng ngừa tình hình tội phạm

3.2.1. Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật Hình sự

Pháp luật là công cụ điều chỉnh có hiệu quả sự phát triển về mặt xã hội, trong đó bao hàm cả quan hệ xã hội được hình thành trong hoạt động phòng ngừa tội phạm. Trước hết cần lưu ý đối với thực tiễn xã hội việc điều chỉnh tích cực bằng pháp luật tiến trình bình thường của đời sống xã hội có ý nghĩa rất lớn, thực tế đánh giá tác hại của các hành vi nguy hiểm cho xã hội diễn ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như vụ Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam, kênh Ba Bò tại khu chế xuất Linh Trung – quận Thủ Đức..... xả chất thải vượt mức cho phép gây thiệt hại nghiêm trọng về môi trường. Trên địa bàn quận 9, có 03 doanh nghiệp: sản xuất, buôn bán hàng giả

là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và 01 sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm nhưng xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm trong khi các pháp nhân có vi phạm đã gây ra thiệt hại rất nghiêm trọng cho xã hội. Tuy pháp luật buộc phải khắc phục hậu quả nhưng khả năng bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của cá nhân một số không có khả thi so với khả năng khắc phục hậu quả của pháp nhân. Do vậy, có nhiều ý kiến đề nghị lần sửa đổi BLHS phải quy định trách nhiệm hình sự cho pháp nhân và cá nhân đã vi phạm pháp luật.

BLHS năm 1985, so với BLHS năm 1999 số lượng các mức phạt các hành vi nguy hiểm cho xã hội tăng từ 07 mức năm 1985 lên 10 mức năm 1999 và đã phân loại tội phạm từ 02 loại tội phạm lên 04 loại. Cấu trúc BLHS năm 2015 có nhiều thay đổi so với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2016) gồm 3 phần, 26 chương, 426 điều (thay vì BLHS năm 1999 gồm 2 phần, 24 chương, 344 điều). Theo số liệu thống kê xét xử tại quận 9 trong 05 năm qua (Bảng 2.10) chưa được áp dụng các mức phạt: phạt tiền cảnh cáo, cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định áp dụng mức phạt tương thích chưa thuận tiện, khi quy định trách nhiệm hình sự cho pháp nhân cũng cần quy định các loại hình phạt dành cho pháp nhân như : Cấm liên kết trong và ngoài nước; cấm hình thành quỹ tín thác bất động sản, cấm vay vốn ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc các quỹ đầu tư; cấm phát hành, chào bán chứng khoán; cấm huy động vốn khách hàng; cấm liên doanh, cấm được hoạt động kinh doanh.... Pháp luật hình sự có quy định nhưng thực tế cứ phạm tội là bị xử phạt tù có thời hạn trở lên để răn đe được các đối tượng chuẩn bị phạm tội hoặc người phạm tội có tâm lý xem thường pháp luật và xem thường khả năng áp dụng của người bảo vệ pháp luật. Do vậy, cần hoàn thiện pháp luật hình sự theo hướng chi tiết hơn nữa về các mức phạt để thu

hẹp hơn nữa khoảng cách giữa mức thấp nhất với mức cao nhất của khung hình phạt.

- Hiến pháp năm 2013 đã quy định một số quyền con người không được ai ngăn cản trong đó có quyền sống, quyền tự do, quyền tự do lao động, quyền tự do kết hôn... Do đó, pháp luật hình sự cần thay đổi quyền tự do kết hôn, không ai cản trở việc ly hôn, pháp luật hình sự cần thay đổi theo hướng loại bỏ các hình phạt tử hình khi hành vi phạm tội không nhằm tước đoạt sinh mạng nạn nhân trái pháp luật. Người nào có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định thì có thể phạt hành chính, phạt tiền hoặc bị tù giam. Quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo vệ, nhưng hành vi kinh doanh trái phép hoặc vi phạm pháp luật cũng phải chế tài theo quy định pháp luật. Bên cạnh việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, cần tội phạm hóa các hành vi phạm tội đối với pháp nhân đặc biệt nhóm tội phạm kinh tế và nhóm tội phạm về môi trường, phải có biện pháp chế tài đình chỉ hoạt động kinh doanh vĩnh viễn.

Về vấn đề tham nhũng ở Việt Nam hiện nay được đánh giá là khá phổ biến nhưng việc phòng, chống tham nhũng hiệu quả chưa như mong muốn, tội phạm tham ô nếu nộp lại một phần tài sản tham ô tài sản sẽ không phải thi hành án tử hình. Nhân dân mong muốn phòng, chống tham nhũng trong đời sống xã hội có kết quả và để thống nhất các văn bản quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết, các hành vi tham nhũng quy định trong Luật phòng chống tham nhũng và trong BLHS 2015 cần phải được tội phạm hóa .

Việc quy định tội phạm cụ thể dễ dàng cho các cơ quan, những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giải quyết trong việc xử lý hành vi phạm tội đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự

BLHS quy định nhóm các hành vi bị cấm bằng dự kiến áp dụng trách nhiệm hình sự, do vậy BLHS phát triển, hoàn thiện là một công cụ để phòng chống tội phạm hiệu quả. BLTTHS là một công cụ khác không thể thiếu trong công tác phòng chống tội phạm. BLTTHS xác định nhiệm vụ tương ứng đối với toàn bộ tổ tụng hình sự. Cùng với những quy định đó pháp luật tổ tụng hình sự quy định các biện pháp tổ tụng cụ thể mang tính chất phòng ngừa. BLTTHS phải được điều chỉnh bổ sung để khắc phục những nhược điểm trong thời gian qua và giúp cho công tác điều tra, truy tố, xét xử trong thời gian tới được nhanh chóng, kịp thời, kiểm soát tốt tình hình tội phạm, chống oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội phải được nghiêm trị công bằng theo pháp luật.

BLTTHS đã thể chế hóa toàn diện chủ trương chính sách cải cách tư pháp của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự nhằm đảm bảo tính thống nhất nội tại của BLTTHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, tăng cường trách nhiệm các cơ quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. BLTTHS Việt Nam không theo mô hình tổ tụng tranh tụng, theo mô hình tổ tụng thẩm vấn. Do đó, trong quá trình tham gia giải quyết vụ án, mà giải quyết theo hướng giao trách nhiệm và thẩm quyền cho các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc đi tìm sự thật của vụ án, không coi vụ án hình sự là các bên tranh chấp pháp lý nên tổ tụng hình sự không giải quyết vấn đề theo cách của mô hình tổ tụng hình sự tranh tụng. Việc giao trách nhiệm dựa trên cơ sở các cơ quan chuyên nghiệp, những người chuyên nghiệp sẽ thuận lợi, nhanh chóng, kịp thời tìm ra sự thật của vụ án, nhanh chóng, kịp thời phát hiện và kiểm soát tình hình tội phạm trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm,

bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong điều kiện kinh tế - xã hội nước ta ngày càng phát triển như hiện nay. Việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội đã căn bản hạn chế trên thực tế. Nhưng quá trình tiến hành tố tụng theo mô hình này cho thấy còn những điểm hạn chế sau đây:

+ Về nguyên tắc pháp luật, cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện việc buộc tội, cơ quan đó phải có trách nhiệm chứng minh, lập luận các chứng cứ cơ sở, lý lẽ vụ án cho việc buộc tội. Nhưng, tại phiên tòa khi tiến hành tố tụng thì chuyển trách nhiệm chứng minh tội phạm từ bên buộc tội (Viện kiểm sát) sang bên Tòa án, do vậy cơ quan Tòa án đã lấn sân thẩm quyền không tạo điều kiện cho (Viện kiểm sát) phát huy tính chủ động, tích cực và trách nhiệm của cơ quan buộc tội (Viện kiểm sát) trong việc thực hiện thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tạo tâm lý không chú ý, cầu thả, lơ là, không làm hết trách nhiệm, trong việc chứng minh tội phạm của Kiểm sát viên hoặc bị cáo, người bào chữa cho rằng tại phiên tòa có nhiều cơ quan buộc tội là công tố (Kiểm sát viên) và xét xử (Tòa án).

+ Quy định cụ thể các hoạt động tố tụng, thủ tục và trình tự trong từng khoảng thời gian nhằm đấu tranh tội phạm đạt được kết quả cao. Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra có mối quan hệ phối hợp và quy chế với nhau chặt chẽ. Viện kiểm sát cùng thực hành quyền công tố, còn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có vai trò và trách nhiệm quan trọng trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, thực tế cơ chế để bảo đảm quan hệ phối hợp và chế ước này chưa được quy định chặt chẽ còn nhiều bất cập, nhiều yêu cầu của Viện kiểm sát đưa ra chưa được Cơ quan điều tra thực hiện, nhưng lại không có biện pháp chế tài để xử lý với Cơ quan điều tra. Với tình hình thực tế này dẫn đến việc trả hồ sơ bổ sung giữa các cơ quan tố tụng, kéo dài thời hạn tố tụng, ảnh hưởng đến việc xử lý không kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố,

xét xử không đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, dẫn đến để lọt tội phạm và người phạm tội, làm oan người vô tội.

+ Hoàn thiện các quy định và thực hiện triệt để nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự và đề cao vai trò của người bào chữa. Nguyên tắc của tố tụng hình sự trong BLTTHS hiện hành chưa quy định tranh tụng. Mặc dù tinh thần và yêu cầu tranh tụng đã được đặt ra trong Điều 19 BLTTHS năm 2003 nhưng vẫn còn chưa đầy đủ. Do chưa có quy định nên việc thực hiện nguyên tắc tranh tụng còn chưa được triệt để, không ít trường hợp vi phạm nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự. Quy định và thực hiện triệt để nguyên tắc tranh tụng là một trong những phương pháp để phòng, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm hoặc vi phạm thủ tục tố tụng. Tranh tụng không chỉ trong giai đoạn xét xử mà còn ở giai đoạn điều tra và truy tố. Chỉ khi thực hiện được như vậy thì quyền con người của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác mới được bảo đảm, vi phạm pháp luật mới được hạn chế. BLTTHS nên quy định tranh tụng là một nguyên tắc của tố tụng hình sự và Tòa án phải có trách nhiệm bảo đảm cho việc tranh tụng tại phiên tòa. Ở giai đoạn xét xử Tòa án phải tạo điều kiện tối đa cho việc tranh tụng giữa các bên cả về thời gian tranh tụng và việc đưa ra chứng cứ chứng minh.

Để thực hiện được hiệu quả nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự, đặc biệt là trong giai đoạn xét xử vụ án, cần thiết phải nâng cao vai trò của người bào chữa, đối tượng được bào chữa không nên chỉ giới hạn là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo mà cần phải quy định người bị bắt hoặc người đã bị kết án cũng thuộc đối tượng được bào chữa. Vai trò của người bào chữa trong xét xử vụ án hình sự còn hạn chế, do quy định về quyền của họ chưa được chú trọng. Do vậy khi sửa đổi, bổ sung BLTTHS hiện hành, cần bổ sung quyền của người bào chữa, đồng thời bảo đảm cho người bào chữa được bình đẳng khi thu thập và đưa ra chứng cứ để bảo vệ cho thân chủ. Do vậy, ở nhiều lúc,

nhiều nơi vẫn mang tính chủ trương, chưa được quán triệt thực hiện nghiêm túc trên thực tế về việc tranh tụng, để nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên toà xét xử, lấy kết quả tranh tụng tại phiên toà làm căn cứ quan trọng để phán quyết trong bản án. Một số phiên toà ý kiến tranh tụng của luật sư chưa được ghi nhận một cách thoả đáng, chưa thực sự được xem xét hoặc còn mang tính hình thức.

Cơ chế bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự. Quyền và nghĩa vụ pháp lý của người bị tạm giữ, các bị can, bị cáo phải đề cập đến những trình tự, thủ tục pháp lý cụ thể cũng như trách nhiệm của các chủ thể có liên quan bảo đảm cho việc triển khai. Thực tế thực hiện BLTTHS các năm qua cho thấy đòi hỏi của nhân dân và xã hội đối với các cá nhân và cơ quan Tư pháp có thẩm quyền tiến hành hoạt động tố tụng ngày càng cao; các cá nhân và các cơ quan Tư pháp xác định trách nhiệm cụ thể các quy định này, các quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được đảm bảo thực hiện, từ đó pháp luật thật sự bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, đồng thời phải có những cải cách trong tố tụng hình sự. Trong các nghị quyết của Đảng chủ trương pháp luật trong tố tụng hình sự tăng cường tranh tụng đã được đề ra là quá trình giải quyết vụ án hình sự; bảo đảm quyền dân chủ cho bị can, bị cáo và người đại diện của họ, thiết lập các cơ chế để bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền con người, bảo đảm quá trình giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, triệt để, vô tư, mở ra các khả năng và điều kiện tốt nhất để họ thực hiện quyền bào chữa; bảo đảm việc giải quyết vụ án được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm mở rộng và tăng cường hơn môi trường dân chủ, tính công khai, minh bạch, công bằng. Học tập và tham khảo trên thế giới những hình thức tố tụng tranh tụng, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Phát huy và khẳng định những đặc trưng nội dung của mô hình tố tụng

hình sự thẩm vấn hiện đang áp dụng phù hợp trong mô hình tố tụng hình sự hiện nay, phù hợp với truyền thống pháp lý của Việt Nam, với các đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội như:

- + Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là điều tra, chứng minh sự thật vụ án, điều tra và chứng minh chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội.

- + Tiếp tục khẳng định và tăng cường hơn nữa vai trò của Viện kiểm sát trong thủ tục tiến hành tố tụng hình sự, nhất là trong giai đoạn điều tra vụ án rất quan trọng để đánh giá đúng sự thật vụ án. Viện kiểm sát không chỉ đóng vai trò là một bên trong tố tụng hình sự (bên buộc tội), Viện kiểm sát còn có trách nhiệm giám sát tuân thủ pháp luật, xác lập đầy đủ cơ sở pháp lý để quá trình phát hiện, xử lý bảo đảm chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, chống làm oan người vô tội, bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự góp phần bảo đảm an ninh trật tự xã hội.

- + Sự chứng minh giá trị của các chứng cứ viết nếu thoả mãn đầy đủ các yêu cầu về chứng cứ có tính hợp pháp, tính liên quan và tính khách quan. Do đó, tiếp tục thể chế hoá chủ trương của Đảng và nhà nước về pháp luật là tăng cường tranh tụng, nên tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình tố tụng hình sự tranh tụng các nước và trên thế giới vào tố tụng hình sự nước ta, đó là:

- + Bảo đảm thiết lập cơ chế sự bình đẳng và coi đó là một nguyên tắc hiến định, bình đẳng thực sự giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong việc

thực thi các chức năng buộc tội và bào chữa. Đề cao và coi trọng vai trò của người bào chữa trong các giai đoạn tham gia tố tụng.

+ Đảm bảo thực hiện được cơ chế bảo vệ quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự thì cần thừa nhận nguyên tắc tranh tụng là nguyên tắc cơ bản của BLTTHS. Các quy định pháp luật phải đầy đủ các quyền và phải xây dựng cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự; khẳng định quyền bình đẳng của các bên tham gia tố tụng trong việc đưa ra chứng cứ, đồ vật..., tạo các điều kiện về pháp lý và thực tiễn để bị can, bị cáo và người bào chữa của họ thực hiện quyền chứng minh sự vô tội hoặc giảm tội, giảm nhẹ hình phạt; có biện pháp chế tài để xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm quyền của những người tham gia tố tụng, nhất là vi phạm từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Tòa án ra bản án và quyết định phải căn cứ tranh tụng tại phiên tòa.

+ Phân định rành mạch các chức năng cơ bản của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự: chức năng buộc tội (bên buộc tội), chức năng bào chữa (bên bào chữa) và chức năng xét xử. Đưa các chủ thể về đúng chức năng, vị trí, vai trò tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

- Hoàn thiện pháp luật thi hành án hình sự

Những năm qua từ năm 2012 đến năm 2017, thực hiện Luật thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân quận 9 đã hoạt động phối hợp với các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 9 và Ủy ban nhân dân 13 phường trong quận, tổ chức triển khai thực hiện tốt và đạt được nhiều thuận lợi trong quan hệ phối hợp về thi hành án hình sự tại địa bàn quận 9. Thi hành án hình sự có những đóng góp quan trọng nhằm bảo đảm hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án, góp phần giữ vững trật tự kỷ cương và ổn định xã hội, công tác thi hành án hình sự góp phần vào việc phòng ngừa và phòng chống tội

phạm tại địa bàn quận 9 nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Tuy nhiên, qua thực tế công tác thi hành án hình sự trên địa bàn quận 9 còn hạn chế, khó khăn nhất định và cần phải hoàn thiện như sau:

Khi xem xét, đánh giá hiệu quả của việc thi hành án phạt tù, cách đánh giá thông dụng là phân tích mức độ tái phạm, số người thụ án tái phạm nhiều chứng tỏ hiệu quả giáo dục trong khi thi hành án phạt tù thấp, hình phạt đã không đạt được mục đích phòng ngừa. Theo báo cáo của TANDTC trước Quốc hội đã công nhận là cho đến nay có một số người bị kết án không rõ vì lý do gì vẫn sống ngoài vòng pháp luật, có tiếp tục phạm tội hay không, chưa bị bắt đi thụ hình. Riêng tại địa bàn quận 9 cũng có nhiều trường hợp như trên. Đối với các loại hình phạt khác như phạt tiền, tịch thu tài sản...tỷ lệ đạt không cao. Ở giai đoạn thủ tục thi hành, tức là ở giai đoạn đưa bản án ra thi hành bị chậm trễ ở khâu thủ tục giấy tờ hành chính, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan xét xử và cơ quan thi hành án, để tình trạng nhiều bị án có án phạt tù vẫn còn ở ngoài xã hội, tạo mất lòng tin của người dân về tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo ra sự đe dọa mất an ninh và trật tự xã hội. Việc theo dõi và quản lý phạm nhân còn chồng chéo, kém hiệu quả, thực tế đã tồn tại tình trạng sau khi ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án hoàn toàn không biết rõ phạm nhân được đi cải tạo ở đâu, bởi vì trên cơ sở tiếp nhận bị án, cơ quan thi hành án của Bộ Công an quản lý lập danh sách trên cả nước. Luật Thi hành án hình sự quy định cơ quan thi hành án hình sự tạo quỹ tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân đang thi hành án. Quy định cơ quan thi hành án chưa thực hiện hiệu quả trong thực tế và hiện nay còn mang tính hình thức. Vấn đề học nghề, học tập pháp luật trong quá trình chấp hành xong hình phạt, tránh tái phạm chưa thực hiện được trên địa bàn quận 9, trở về địa phương có kiến thức pháp và có việc làm ổn định. Việc giám sát, giáo dục người phạm tội nhưng được cho hưởng án treo

ở các phường trong quận 9 còn mang nặng hình thức và chưa thực hiện có một số hiệu quả chưa cao.

Trước các thực trạng nêu trên, chúng ta phải đổi mới tổ chức, hoạt động thi hành án hình sự phải được đặt trong quá trình đổi mới hệ thống các cơ quan Tư pháp. Hoạt động và đổi mới tổ chức của cơ quan thi hành án phải kết hợp chặt chẽ cải cách nền hành chính nhà nước với nhiệm vụ trọng tâm trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước những năm hiện nay. Luật thi hành án hình sự là cơ sở pháp lý bảo đảm cho tính thống nhất của chính sách hình sự, các nguyên tắc thi hành hình phạt, có như vậy mới bảo đảm tính thống nhất của pháp luật (bảo đảm nguyên tắc pháp chế XHCN). Có thể xây dựng ngay chính sách xã hội hóa đối với một số hình phạt tù, chẳng hạn như những tội ít nghiêm trọng trong lĩnh vực kinh tế, áp dụng các biện pháp tư pháp như phạt tiền, tịch thu tài sản, đặt tiền hoặc các tài sản khác để đảm bảo..., đối với một số đối tượng hạn chế bị án như người dưới 18 tuổi thành niên, người già, phụ nữ giao cho người nhà quản lý, giáo dục, đồng thời phải có những quy định hủy bỏ biện pháp này, bắt đưa vào trại nếu những đối tượng này tái phạm.

Đổi mới tổ chức cơ quan thi hành án hình sự, theo hướng trong Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 Khóa VII và Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 Khóa VIII đã đề ra. Vì vậy cần phải tìm ra mô hình tổ chức hợp lý để tăng cường hiệu quả của công tác thi hành án hình sự, thực hiện nghị quyết của Đảng đề ra, mô hình tổ chức cơ quan thi hành án hình sự theo hướng: Đảm bảo yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về thi hành án, đảm bảo sự tập trung, thống nhất, giảm bớt tầng nấc và các khâu trung gian, đảm bảo nguyên tắc mọi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật đều được tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh. Cần quy định phạm nhân có hướng phấn đấu cải tạo, học tập tốt làm điều kiện được miễn chấp hành hình phạt còn lại, quy định hiện nay còn khá chung chung

không cụ thể, nên phạm nhân khó có điều kiện lập thành tích trong thời gian bị án đang cải tạo. Do đó, nên quy định thêm các trường hợp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện đối với phạm nhân để tăng cơ hội cải tạo, giáo dục cho phạm nhân. Hiện nay việc xét miễn, giảm thời gian thử thách của án treo còn mang tính cảm tính, không nguyên tắc quy định pháp luật. Việc giám sát, giáo dục người phạm tội nhưng được cho hưởng án treo ở các phường trong địa bàn quận 9 chưa thực hiện có hiệu quả, chất lượng, còn mang nặng hình thức, chạy theo thành tích, chưa có người chịu trách nhiệm quản lý chuyên trách rõ ràng, chưa quy định sổ, sách, tài liệu chứng minh quá trình giám sát, giáo dục thống nhất. Thi hành án hình sự phải nghĩ tới việc sử dụng có hiệu quả lực lao động là phạm nhân, người tạm giam, một mặt tạo thêm công ăn việc làm để phạm nhân lao động tự cải tạo mình sớm hoàn lương trở về hòa nhập với cộng đồng, xóa được mặc cảm, khi họ chấp hành xong án phạt tù có thể kiếm việc làm, ổn định đời sống cá nhân và tạo sự an toàn xã hội, giảm nhẹ gánh nặng kinh phí Nhà nước trong quá trình cải tạo giam giữ.

3.2.2. Các giải pháp khác

Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm như: Khắc phục những đặc điểm nhân thân xấu, nguyên nhân và điều kiện từ phía cạnh nạn nhân của tội phạm, khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Các nước trên thế giới còn đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm bằng các kỹ thuật phòng ngừa tội phạm đã vận dụng thực tế có hiệu quả cao trên một số địa phương tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Để phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, nói riêng có kết quả tốt, cần nâng cao nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện hệ thống tổ chức pháp luật như đã nêu trên. Quận 9, cần chú trọng các giải pháp mang tính kỹ thuật phòng ngừa tội phạm, trang bị vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại đáp ứng phòng ngừa tội phạm ngày càng

phức tạp như hiện nay. Ví dụ như tích cực tác động làm chuyển biến tích cực các địa bàn thường xảy ra tội phạm về trộm cắp, cướp giật tài sản, ma túy ở phường Hiệp Phú, phường Long Trường, phường Trường Thạnh, phường Phước Long B bằng cách tăng cường tuần tra, giám sát, gắn Camera quan sát, bộ đàm và hình thành đội ngũ bảo vệ dân phố, hiệp sĩ đường phố để kịp thời xử lý khi phát hiện các hành vi phạm tội. Đồng thời thông báo, phát tờ rơi điện thoại, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận tin tố giác tội phạm khi có hành vi phạm tội xảy ra, thường xuyên nhắc nhở phòng ngừa tội phạm xảy ra tại địa bàn phức tạp tại các cuộc họp tổ dân phố thường kỳ hàng tháng, hàng quý.

3.3. Tăng cường tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm

Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm và giảm dần loại bỏ tình hình tội phạm là hệ thống các biện pháp nhiều mức độ khác nhau mang tính chất xã hội, Nhà nước và Nhà nước cùng xã hội kết hợp nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm làm hạn chế hoặc vô hiệu hóa tình hình tội phạm. Việc phòng ngừa tình hình tội phạm phải chung sức cá nhân, tổ chức có nhiệm vụ chuyên môn, chung sức nhiệm vụ xã hội chung toàn xã hội. Như vậy, thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa nêu trên, toàn hệ thống chính trị của quận 9, phải có nhận thức đúng đắn cương lĩnh của Đảng, của Hiến pháp và các văn kiện khác của Đảng và Nhà nước công tác đấu tranh với những hiện tượng chống đối xã hội, khắc phục các nguồn gốc của chúng được coi như một bộ phận cấu thành cơ bản của giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị giáo dục tư tưởng có phạm vi rộng lớn. Việc phòng ngừa chuyên môn tại quận 9 có các biện pháp giáo dục, tổ chức, kỷ luật và biện pháp tác động pháp luật đến việc phòng ngừa tình hình tội phạm của một nhóm tội phạm, một số tội phạm cụ thể hoặc phòng ngừa tình hình tội phạm

nói chung. Từ đó tổ chức hệ thống pháp luật, cơ quan thực hiện pháp luật và tổ chức lại cho phù hợp để thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9 .

Nghị quyết nhiệm kỳ 2015 – 2020 của quận ủy quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về các chỉ tiêu định hướng phát triển, khắc phục các nguyên nhân về kinh tế, xã hội, văn hóa... thực hiện tốt các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội giàu mạnh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, tăng xóa đói giảm nghèo, tăng trình độ dân trí, pháp luật. Tập trung tăng cường công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn ở một số điểm nóng dễ xảy ra tội phạm, tăng cường đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học về pháp luật để nâng cao nhận thức về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, các cán bộ, cơ quan, tổ chức xã hội trên địa bàn phải nâng cao nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và đề ra các giải pháp hữu hiệu phù hợp với tình hình thực tế.

Tổ chức hàng tháng, hàng quý, hàng năm tuyên truyền giáo dục pháp luật về tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, thành lập tổ tuyên truyền pháp luật chuyên trách lấy cán bộ bảo vệ pháp luật có trình độ chuyên môn, có thâm niên nghề nghiệp, có kinh nghiệm thực tế làm chủ lực cùng các báo cáo viên chuyên nghiệp về pháp luật của quận phối hợp thực hiện tại tổ dân phố, các trường học, trung tâm dạy nghề, trung tâm học tập cộng đồng, xí nghiệp, nhà máy.....

Tòa án nhân dân quận 9, tổ chức các phiên tòa lưu động, phiên tòa rút kinh nghiệm... tại những nơi tội phạm thường xảy ra để tuyên truyền pháp luật về hành vi, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện thực hiện tội phạm cho nhân dân cảnh giác, phòng ngừa, phòng chống với tình hình tội phạm tại địa bàn.

Trên các địa bàn một số phường thực tế có hành vi phạm tội về trộm cắp, cướp giật, sử dụng ma túy diễn ra nhiều như: phường Hiệp Phú, phường Long Trường, phường Trường Thạnh, phường Phước Long B, tiến hành lắp đặt các biển cảnh báo, phát tờ rơi nơi tội phạm thường xuyên xuất hiện, ghi rõ thông tin cơ quan có thẩm quyền giải quyết cần liên hệ khi phát hiện tội phạm và khuyến cáo người dân không nên đến khu vực này khi vắng người thường xảy ra tội phạm. Tổ chức thành lập tổ bảo vệ dân phố, tổ hiệp sĩ phối hợp cùng cảnh sát khu vực thường xuyên tuần tra, kiểm tra tạm trú, tạm vắng công dân tại các khu nhà trọ thường xuyên, lắp đặt camera theo dõi trên các tuyến đường phức tạp thường xuyên xảy ra tội phạm. Phối hợp với các xí nghiệp có đông công nhân để tuyên truyền nguyên nhân và điều kiện, biện pháp phòng ngừa, phòng chống tình hình tội phạm thường xảy ra, bàn bạc phương án sản xuất, thời gian sản xuất, công tác đưa đón công nhân tan ca hợp lý thực tế, tạo điều kiện không để công nhân đi về một mình qua các đoạn vắng tội phạm thường xuyên dễ xảy ra.

Hoạt động của các Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ phải được tăng cường tránh hình thức, phải có chất lượng để kịp thời nắm bắt các thông tin về bạo lực gia đình, bạo hành với phụ nữ, trẻ em, gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm – sinh lý trẻ em đây là nguyên nhân và điều kiện phát sinh phòng ngừa tình hình tội phạm xảy ra. Tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các tổ chức xã hội nghề nghiệp như: Cá nhân hay tổ chức thành lập doanh nghiệp hành nghề bảo vệ, vệ sĩ, các câu lạc bộ phòng chống tội phạm, câu lạc bộ hiệp sĩ...đây sẽ là đội ngũ hăng hái phòng ngừa, phát hiện, ngăn cản, tố giác hoặc góp phần đưa tội phạm ra xử lý theo pháp luật và phòng ngừa, phòng chống tình hình tội phạm thực tế hiệu quả tốt.

Tiểu kết Chương 3

Theo số liệu thống kê, phân tích và tổng hợp kết quả trên chương 2 tại địa bàn quận 9 về thực tiễn tình hình tội phạm, chương 3 đặt vấn đề nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về tình hình tội phạm, đánh giá các yếu tố làm phát sinh về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm ẩn và tội phạm hiện trên địa bàn quận 9. Đó là các nguyên nhân về kinh tế, văn hóa, giáo dục, tâm lý xã hội, nguyên nhân từ ban hành các bộ luật, các văn bản luật, hệ thống tổ chức các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Từ cơ sở thực tế phân tích nhận thức về tình hình tội phạm, phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, chúng ta phải hoàn thiện, điều chỉnh hệ thống tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9.

KẾT LUẬN

Từ kết quả, thống kê và phân tích Chương 2 của Luận văn này xét thấy tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9. Thực tiễn tình hình tội phạm tăng không cao, tình trạng tái phạm có xảy ra một số trường hợp, tái phạm nguy hiểm không có trường hợp nào, tình hình tội phạm cụ thể trên tổng số tội phạm của quận 9 như: tội phạm về ma túy chiếm tỷ lệ 32,3%, tội phạm về trộm cắp chiếm tỷ lệ 48,3%, hành vi phạm tội lứa tuổi tập trung vào nhóm người tuổi từ 30 trở lên chủ yếu thuộc về nam giới. Về tội trộm cắp làm cho người dân bất ổn khi đi làm hoặc nghỉ ngơi sau giờ làm việc vất vả. Tội phạm về ma túy sẽ làm nảy sinh các loại tội phạm khác từ phía người người thực hiện hành vi sử dụng, mua bán như hành vi như trộm cắp, cướp giật, chiếm đoạt tài sản người khác, gây mất an ninh xã hội.

Về mức độ và tính chất hành vi phạm tội của các tội phạm trên địa bàn quận 9. Theo thống kê tại bảng 2.1 tình hình tội phạm vẫn còn tương đối cao nguyên nhân tập trung từ phía nạn nhân không khai báo sợ bị trả thù, sợ phiền phức công việc làm vì thủ tục giải quyết mất thời gian, hạn chế của cơ quan tiến hành tố tụng, năng lực và trách nhiệm của cán bộ thụ lý hồ sơ chưa cao, sợ bị bồi thường trách nhiệm, sợ bị mất thành tích cá nhân và tập thể, quy định pháp luật còn nhiều bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng cụ thể, do vậy gặp nhiều lúng túng, khó giải quyết trong áp dụng pháp luật.

Nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển tình hình tội phạm trên địa bàn quận 9, từ ảnh hưởng vùng ven ngoại thành đang đô thị hóa, tập trung nhiều dự án quy hoạch, ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường; trào lưu văn hóa mang tính ích kỷ cá nhân hơn lợi ích cộng đồng, công nghệ thông tin phát triển đáp ứng nhiều trong sự phát triển xã hội nhưng không tránh khỏi hệ lụy tiêu cực của nó; việc quản lý của nhà nước còn lỏng lẻo, không chặt

chế, bất cập, không theo kịp tình hình thực tế xã hội phát triển; tâm lý chung của xã hội quan tâm về nạn nhân, người bị hại, không nhìn nguyên nhân và điều kiện phạm tội một cách khách quan và công bằng, do vậy tình hình tội phạm không giảm hoặc giảm một số tội này thì lại tăng một số tội khác, diễn biến tình hình tội phạm ngày càng phức tạp hơn. Ngoài ra, trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn mang nặng lý thuyết, giảng dạy “chay” chưa được kết hợp giữa lý luận và thực tiễn xảy ra trong giảng dạy nghề luật tức là học không đi đôi với hành, trong gia đình và trong nhà trường không có sự hướng nghiệp cho sinh viên. Do vậy, nhiều sinh viên tốt nghiệp trường luật, khi tiếp nhận công việc chuyên môn đã không đáp ứng được công tác, nhiệm vụ trách nhiệm được giao tại các cơ quan làm việc trong ngành pháp luật.

Từ những cơ sở nghiên cứu tình hình tội phạm tại địa bàn quận 9, trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2017, luận văn thống kê và phân tích thực tế để nghiên cứu, để đưa ra thực trạng nguồn gốc, bản chất các hình thức biểu hiện và các loại tình hình tội phạm, các quy luật xuất hiện, tồn tại và thay đổi của tình hình tội phạm; các nguyên nhân, điều kiện và cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện đó đến tình hình tội phạm; nhân thân người phạm tội; các biện pháp phòng ngừa và khắc phục tình hình tội phạm xảy ra trong xã hội và những vấn đề khác có liên quan đến công tác đấu tranh phòng chống tình hình tội phạm. Để đạt được hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm là sự phối hợp đồng bộ các cấp, các ngành hoạt động tại địa bàn quận 9 nói riêng và trong Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP ngày 10/12/1999 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính Phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.*
2. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới.*
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
4. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 22/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới.*
5. Bộ Công an (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Bộ Công an, Tổng cục Cảnh sát nhân dân (1994), *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học, mã số KX.04.14.
7. Lê Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Cảnh cùng tập thể tác giả (2010), *Tội phạm học*, Tổng cục xây dựng lực lượng Công an Nhân dân, Hà Nội.
9. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, ngày 31 tháng 7 năm 1998;*
10. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2013-2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.*
11. Đỗ Bá Cở (2000), *Giáo trình Cảnh sát nhân dân làm việc với trẻ em làm trái pháp luật*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

12. Đỗ Bá Cở (2000), *Hoạt động của lực lượng Công an nhân dân trong phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội trong tình hình hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
13. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề Tội phạm học Việt Nam*.
14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2003), *Giáo trình Phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể*, Hà Nội.
15. Liên hợp quốc (1997), *Công ước về Quyền trẻ em*, Nxb Chính trị quốc gia.
16. Hồ Chí Minh (1972), *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật.
17. Hồ Chí Minh (1960), *Tuyển tập Hồ Chí Minh*, Nxb Sự thật.
18. Đỗ Ngọc Quang (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Đại học Cảnh sát nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Đỗ Ngọc Quang (2003), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
20. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
21. Đinh Văn Quế (1998), *Bình luận án*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Bộ luật hình sự nước Cộng hoà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.

24. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, Nxb Chính trị quốc gia.
25. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự*.
26. Thủ tướng chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg Phê duyệt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm ngày 31 tháng 7 năm 1998*;
27. Ngô Ngọc Thúy cùng tập thể tác giả (2009), *Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
28. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
29. Phạm Văn Tĩnh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*, Tạp chí kiểm sát, (số 1), tr.30.
30. Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, *Bản án hình sự sơ thẩm từ ngày 01/10/2012 đến ngày 31/12/2017*.
31. Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (2012 – 2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.
32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Hà Nội (1994), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Tập 2*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
36. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh.

37. Đào Trí Úc và các tác giả (1995), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đào Trí Úc và các tác giả (1993), *Mô hình lý luận về Bộ luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
39. Viện Ngôn ngữ Khoa Học - Xã Hội - Nhân Văn (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
40. Viện nghiên cứu chiến lược và khoa học Công an (2000), *Từ điển Bách Khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
41. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Nguyễn Xuân Yêm (2008), *Phòng ngừa thanh, thiếu niên phạm tội - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
43. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.